TRI TÂN

Mặc-khách, tao-nhân
há chỉ cợt trăng, bỡn gió ?
Phan-Phu-Tiên

SỐ 7 – 18 JUILLET 1941

TRONG SỐ NÀY :

Trịnh-Hoài-Đức
Nguyễn-Triệu
Nên đọc sử nước nhà
Khuông-Việt
Nguyễn-trường-Tộ
Đào-duy-Anh
Kết án những nhà xuất-bản vô lương
Phạm-mạnh-Phan
Trận bão ngày 13 tháng 8
Tiên-Đàm
Phóng sự về đồng thiếp
Bảo-Vân
Hội Quốc-Liên (II)
Nhật-Nham
Cuộc cải cách hải quân trong vòng nửa thế kỷ
Nguyễn-huyền-Tĩnh
Tiểu thuyết Bà quận Mỹ
Lãnh sự tài phán quyền, v. v.

Mỗi số 12 xu

TẠP CHÍ VĂN HOÁ RA NGÀY THỨ SÁU HÀNG TUẦN

CẦN PHẢI BIẾT SỬ NƯỚC NHÀ

KHÔNG nói đến hạng người ít học và không học, ngay như phần đông hạng người có học cũng không biết rõ lịch-sử nước nhà là thế nào, đầu đuôi ra làm sao! Họa chăng họ còn phảng-phất trong trí những tên: Phù-đổng thiên-vương, Trần-hưng-Đạo, Trưng-Trắc, Trưng-Nhị, Lê-Lợi, Tây-Sơn, Gia-Long v.v. là những tên mà họ cần phải nhớ, khi còn chà đũng quần trên ghế nhà trường, cho khỏi bị phạt. Mỉa-mai hơn nữa là họ thạo vanh-vách lịch-sử các nước khác: Charlemagne sanh ngày nào, dòng Bourbon, dòng Hohenzollern có mấy người đặng làm vua, Louis XVI và Marie-Antoinette lên đoạn-đầu-đài ngày nào, vì sao Napoléon thất trận Moscou v...v... họ đều biết rành-rẻ.

Nói thế, không phải tôi ngụ-ý trách hạng người đó, hoặc bảo là không cần hay không nên biết lịch-sử của các nước khác, nhứt là lịch-sử nước Pháp, nước bảo-hộ ta đâu.

Thông hiểu lịch-sử nước ngoài mà lại không biết chính mình cũng có một lịch-sử vẻ-vang, thì thật nông-nổi quá! Đành rằng sự biết rõ lịch-sử các nước ấy có thể giúp ta được rộng kiến-văn và thêm hiểu biết, nhưng quá chuộng của người, trở lại làm ngơ hoặc khinh-khi của mình, thì có phần eo-hẹp một chút.

Ta về ta tắm ao nhà,
Dù trong, dù đục cũng là ao ta.

Lấy công-tâm mà phán-xét, thì lịch-sử Việt-Nam, so với lịch-sử của bất cứ nước nào, không kém phần vinh-diệu. Trải mấy ngàn năm từ ngày lập quốc, dân-tộc Việt-Nam đã bao phen toàn thắng khi cần phải phấn-đấu với nước Tàu đặng gìn-giữ tự-do và đất-nước. Nhiều tay anh-hùng lỗi-lạc đã xoay-trở thời-thế, mở-mang cõi bờ, có thua gì anh-hùng của nước khác? Những vị anh-hùng đó không đáng cho ta quan-tâm đến sao? Không đủ cho ta sùng-bái sao?

Ai đã có đọc sử Việt-Nam, đọc với một tấm lòng ngay thật, không thiên-vị, đọc với một trí phán-xét sáng-suốt, không thành kiến, chắc cũng nhận thấy, như tôi, những vẻ-vang, những cao-quí của các bực anh-hùng nước ta thuở trước.

◆

Sử còn là một nguồn sinh-lực cho tinh-thần quốc-gia.

Những cảnh loạn-lạc, lầm-than của nhân-dân gặp khi quốc-biến nhắc ta nhớ rằng quanh mình ta còn có đồng-bào, chủng-tộc.

Những nỗi vi nước đau lòng của người xưa nhắc ta không nên thờ-ơ, lãnh-đạm với các biến-cố xảy ra trong nước.

Những điều người Nguyên ép buộc, bất công, những cuộc nhà Minh xâm-lấn, chiếm đoạt đều là những chén thuốc mạnh thêm hăng-hái, phấn-khởi cho lòng yêu quí Trần, Lê.

Nhà sử-học đã viết sử với một tấm lòng vô-tư cứng-cỏi, thì những cái hay cũng như những cái dở đều đặng ghi chép lại rành-rành. Những cái hay giúp ích cho tinh thần quốc-gia bao nhiêu thì những cái dở cũng hữu ích bấy nhiêu; vì, khi đọc sử, ta đã thấy cái dở của người xưa có nguy-hại đến nước nhà thế nào rồi, nhơn đó, trên con đường ta đang đi, ta sẽ rán tránh đừng tái-phạm những cái dở ấy nữa.

Có đọc sử mới thấy rõ rằng tinh-thần quốc-gia Việt-Nam, trải mấy ngàn năm, không bao giờ chết!

Có đọc sử mới thấy rõ công khó nhọc của tổ-tiên gây dựng nước nhà, gìn giữ giang-san, mở mang bờ cõi là lớn-lao đến thế nào!

Có đọc sử mới thấy rõ những chiến công oanh-liệt, những hành động hiên ngang của các vị anh-hùng xưa, đáng quí, đáng trọng, đáng tôn-sùng là thế nào!

Thấy rõ mấy điều ấy rồi, người đọc sử sẽ giật mình như tỉnh một giấc mê-ly, như ra khỏi nơi u-ám. Rồi, trước mắt người đọc, sán-lạn, rực-rỡ hiện ra con đường vinh quang của lịch-sử Việt-Nam dài dằng-dặc.

Thông-hiểu sử nước nhà, ngoài sự khỏi hổ với ta và với kẻ khác, còn đặng thêm mạnh-mẽ cho tinh-thần quốc gia, thêm chắc-chắn cho lòng sùng-bái anh-hùng của đất nước.

Muốn thiệt dạ yêu nước, cần phải hiểu biết lịch-sử nước nhà.

Khuông-Việt

NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ *học ở đâu ?*

ĐÀO - DUY - ANH

AI CŨNG biết Nguyễn-trường-Tộ là một người học vấn uyên bác nhất, kiến thức sáng suốt nhất ở đời Tự-đức, nhưng vì tư tưởng không được dùng, sự nghiệp không thành-tựu, cho nên không mấy người biết đến. Gần đây có người hâm mộ tài trí và thương xót thân thế ông, nên đã có ý biểu dương.

Năm 1925, trong Nam-phong số 100, tháng 10 và 11, phần chữ hán, ông Sở-Cuồng đăng một bài tiểu dẫn về Nguyễn-trường-Tộ và một bài điều trần thứ nhất. Năm 1926, ông Lê-Thước đăng một bài tiểu sử ở số 102, phần chữ hán. Trong Nam-phong phần quốc văn cũng có một bài của ông Nguyễn-trọng-Thuật nói qua về thân thế Nguyễn-trường-Tộ và trích dịch ít bài điều trần.

Gần đây, ông Đào-đăng-Vỹ cũng có dịch một ít điều trần của Nguyễn-trường-Tộ đăng trong báo Patrie Annamite.

Những người nghiên cứu về Nguyễn-trường-Tộ đó đều cho rằng ông có du học ở ngoại quốc hoặc ở Pháp nhiều năm. Chỉ xem qua tập điều trần của ông thì ai cũng thấy rằng ông là người hán học rất cao, sở học khác hẳn với học khoa cử. Còn về tây học thì chính ông đã nói trong bài trần tình gởi cho Trần tiễn Thành năm 1863 rằng: *« Về học vấn thì không có món gì là không xem đến, cao là thiên văn, sâu là địa-lý, phiền phức là nhân-sự, cùng là luật-lịch, binh-pháp, các tôn giáo, các kỹ-nghệ, các khoa cách-trí, các môn thuật-số, đều là khảo cứu đến nơi cả, mà lại chú ý nhất về môn học thiên hạ tung hoành, ly hợp sự thế ».* Lời tự khoe của ông đó không phải là ngoa đâu.

Tôi thấy ở đời bế tắc như bấy giờ mà có được người tài thức cao rộng như vậy, thì không khỏi băn khoăn tự hỏi người ấy học ở đâu, nên bấy lâu tôi vẫn thường để tâm kê cứu về điều ấy.

Nhưng không phải là việc dễ dàng. Hiện nay di tích của Nguyễn-trường-Tộ còn để lại mà có thể tin chắc được thì chỉ có một tập điều trần có chữ châu phê và một tập di-cảo ở nhà người cháu là ông Nguyễn-trường-Văn ở làng Bùi-châu, phủ Hưng-nguyên, tỉnh Nghệ-an (bản châu phê và bản sao di-cảo ấy hiện có ở Bảo-đại thư-viện). Trong châu bản ở sứ-quán thỉnh thoảng cũng có những bài phiến của đình thần dâng điều trần của Nguyễn-trường-Tộ lên vua. Nhưng các tài liệu ấy không giúp cho ta giải quyết được cái vấn đề *« Học thức của Nguyễn-trường-Tộ sở đắc ở đâu »* được.

Những sách của ta không hề nói đến Nguyễn-trường-Tộ đã đành, vì ông chỉ là một người giáo dân đã không có chức tước địa vị gì, mà lại bị nghi là phản quốc. Cho đến sách của người Tây viết về lịch sử nước ta đời ấy cũng không hề nói đến tên Nguyễn-trường-Tộ vì đối với họ, ông chỉ là một người đồ đệ của Giám-mục Gauthier.

Nội các sách báo của người Pháp có nói đến Nguyễn-trường Tộ, tôi chỉ thấy có một câu mập mờ trong tạp-chí « La Semaine religieuse » ở Paris, năm 1867, quyển II trang 731: « Người đông-phương ở trong phái bộ thì có hai ông quan (Nguyễn-tăng-Doãn và Trần-văn-Đạo) và một người kiến trúc sư theo giáo Gia-tô, có trí nhớ lạ thường, có tài năng lỗi lạc, và chính y đã xây giáo-đường của ta ở Saigon ». Tôi tìm hết sức, không thấy có sách báo gì cho chứng cớ rằng Nguyễn-trường-Tộ có du học ở Pháp hay ở ngoại quốc. Tuy trong bài trần tình ông có nói: *« Đến khi lớn tuổi, tôi đi chu du những nơi xa lạ, những điều mắt thấy tai nghe toàn là những điều hữu dụng ».* Nhưng ta không rõ ông đi những nơi nào.

Cách đây bốn năm, tôi có về làng Bùi-châu để tìm di-tích của ông, tôi hỏi người cháu nội ông là Nguyễn-trường-Văn để xin xem gia phả, tưởng có thể nhờ đó mà được ít nhiều tia sáng. Nhưng tiếc thay! thường các nhà theo giáo Gia-tô đã bỏ cái tục biên gia-phả. Thay cho gia-phả, ông Văn đưa cho tôi xem quyển vở nhỏ viết chữ nôm đề là *« Sự tích ông Tộ »* mà nói là của con trai Nguyễn-trường-Tộ là Nguyễn-trường-Cửu chép ra. Xem bản ấy, tôi thấy đại khái giống với bài tiểu sử mà ông Lê-Thước đăng trong tạp-chí Nam phong, bấy giờ tôi mới

nghĩ rằng có lẽ ông Lê-Thước đã dựa theo bản ấy cùng những lời Nguyễn-trường-Cửu thuật lại mà viết. Còn những người khác thì có lẽ cũng đều căn cứ vào bài của ông Lê-Thước cả.

Quyển sự-tích ấy nói rằng: *« Khi lớn lên, học với thầy tú Giai là người làng Bùi-ngõa, sau lại học với thầy cống-sinh tên là Hựu ở xã Kim-khê, song chỉ tìm những điều thực học mà thôi. Hỏi thầy đôi điều, thầy cắt nghĩa không xuôi, lại tìm học với quan huyện Địa-linh hưu-trí ở làng Tân-lộc.... Đến sau, hỏi thầy hai điều, thầy giải không được, rồi thôi học. Có thiết trường dạy học ở nhà, rồi ngồi dạy học chữ hán ở trong Nhà chung Xã-đoài. Đức cha Ngô-gia-Hậu (1) thấy ông thông-minh, nên ngài dạy cho chữ Pháp, tiếng Pháp cùng các khoa kỹ-nghệ».*

Theo bài tiểu sử do ông Lê-Thước viết, thời khi Nguyễn-trường-Tộ học với thầy tú Giai là năm Thiệu-trị thứ 7 (1896), đã 18 tuổi, khi đến học thầy Cống-Hựu là năm Tự-đức thứ 5 (1852), đã 24 tuổi; khi học với quan huyện Địa-linh là năm Tự-đức thứ 8 (1855), đã 27 tuổi. Khi giám-mục Gauthier mời ông làm giáo sư chữ hán trong trường học Nhà Chung Xã-đoài là năm Tự đức thứ 11 (1858), ông đã 30 tuổi.

Đến khi có lệnh cấm đạo, giám-mục Gauthier đem Nguyễn-trường Tộ cùng mấy đạo-đồ khác đi trốn xuống tàu Tây-ban nha vào Tourane rồi đi Hương cảng, đó là năm 1859. Cứ như vậy thì Nguyễn trường-Tộ chỉ học giám-mục Gauthier có một năm thôi.

(1) *Mgr Gauthier*

Bài tiểu-sử của ông Lê-Thước viết nói rằng bấy giờ Giám-mục đem ông Tộ sang Paris, rồi ông ở học vài ba năm, rất nhiều sở đắc. Bản *Sự tích ông Tộ* thì chỉ nói *«Sang Đại-Pháp ở thành Ba-lê, đi du-lịch xem chính-trị, học-hành, kỹ-nghệ, phong-tục nước Đại-Pháp»*. Thực ra thì Giám-mục Gauthier ở lại Hương-cảng, có lẽ giám-mục cho Nguyễn-Tường-Tộ và ít người đạo đồ khác đi qua nước Ý rồi sang nước Pháp.

Kiểm duyệt bỏ

Nguyễn-Tường-Tộ trốn theo người Pháp đầu năm 1859, mà đến khi Đại-đồn (đồn Chí-hòa ở Gia-định) thất-thủ là đầu năm 1861, Nguyễn-Trường-Tộ đã về làm việc với Súy-phủ ở Gia-định. Nếu trừ đi nửa năm thời-giờ đi về, thì Nguyễn-Trường-Tộ có thể ở nước Pháp chừng một năm rưỡi. Ta có thể đoán rằng trong khi Nguyễn-Trường-Tộ ở Pháp, ông không theo học trường nào, nhưng vì đã có học được ít chữ pháp với Giám-mục Gauthier, nên ông có thể nhờ sách vở và kiến văn mà khảo-cứu được các khoa-học, kỹ-thuật, cùng là chính-trị, phong-tục, lịch-sử nước Pháp và các nước Âu-châu.

Song cái sở học của Nguyễn Trường-Tộ có phải chỉ nhờ non hai năm ở Pháp mà được không? Trong bài *điều trần* tháng 5 năm Tự-đức 17 (1864) có nói rằng *« Cách 15 năm trở lại đây, tôi đã biết thế nào nước ta cũng mắc cái hoạn nạn bây giờ cho nên tôi phải tận lực học khôn của thiên-hạ, kể đã lâu ngày »*.

Cứ theo bản tiểu-sử do ông Lê-Thước viết thì 15 năm về trước là năm 1849. Nguyễn-Trường-Tộ còn học với thầy tú Giai, rồi sau đó còn học nơi ông Cống Hựu và ông huyện Địa linh đến chín năm nữa. Nếu từ bấy giờ đến năm 1858, ông cứ mài-miệt trong vòng học xưa (học với ông Tú, ông Cống; ông huyện thì chỉ có thể học theo lối xưa) thì sao lại nói được là *« tận lực học khôn của thiên hạ »*?

Vả, Nguyễn-Trường-Tộ là người theo giáo Gia tô, không thể đi thi được thì chỉ học để mở mang kiến thức, lại là người thông-minh như thế, không lẽ nào theo học với những thầy xưa ấy mà chịu mài miệt cho đến 30 tuổi mới thôi. Tôi chắc rằng những niên hiệu ông Lê-Thước dẫn đó là ông nghe lời truyền khẩu mà viết ra, cho nên sai-lầm.

Nay xem đoạn văn ở bài *trần-tình* đã dẫn trên kia nói rằng khi lớn lên thì ông đi *« chu-du những nơi xa lạ »*, cùng một đoạn tiếp nói rằng: *« Kịp đến khi đạo-lý gần hỏng (chỉ việc cấm đạo) thì tôi đi qua sông, vượt biển để giữ lấy thiên chân »*, thì ta có thể đoán rằng, khi lớn lên, tức là trong khoảng từ 20 đến 30 tuổi, Nguyễn-Trường-Tộ học chữ hán (trước học

Xem tiếp trang 23

Kết án những nhà xuất bản vô-lương

Đồng-phạm trong vụ đầu độc thanh-niên bằng sách nhảm

TRONG bài trước, tôi đã lên tiếng kịch-liệt công-kích những hạng văn-sĩ dùng văn-chương khiêu dâm để gieo tai giắc hại trong đám thanh niên nam nữ thơ ngây. Tôi đã lột mặt nạ họ và hô một khẩu-hiệu : trục xuất họ ra khỏi làng văn, làng báo.

Nhưng, hạng văn-sĩ đó phần nhiều chỉ biết cầm cán bút tán-dương những điều nhơ bẩn, chứ không đủ vật lực để xuất-bản được những mớ giấy lộn mà họ gọi một cách văn-vẻ là tác-phẩm họ.

Họ đi tìm những người khác dư lực hơn nhưng óc lại tối-tăm hơn, đê-hèn hơn : những nhà xuất bản vô-lương !

Những người này gặp được họ, coi như một vinh-hạnh lớn. Đọc những câu sáo lắm-nhảm, nghe những giọng văn son trẻ tài hoa, chúng lấy làm sung-sướng như đã gặp được một nhân tài chânchính. Rồi bị bọn văn-sĩ nửa mùa biết đích chỗ yếu của mình, tán-dương và phỉnh-phờ một cách rẻ tiền, những nhà xuất bản đó vui lòng cho đem in những sách dâm-bôn.

Thói thường, một người ngu ngốc bao giờ cũng được một người ngu-ngốc hơn ca-tụng, như lời một ngạn-ngữ Pháp, nên hai hạng người đó một khi đã gặp nhau, rất lấy làm tương đắc !

Các bạn đừng tưởng họ không hiểu nhau mà cộng sự với nhau một cách mù-quáng. Những văn-sĩ khiêu dâm thì tự cho mình có một trách-nhiệm thiêng liêng : đem văn-chương làm món quà giải trí, bồi-bổ tinh-thần những người đọc và tôn thờ nghệ thuật tả chân để làm việc cho nền văn-hóa nước nhà ! Ôi, khôi hài mai-mỉa !

Những nhà xuất-bản vô-lương — phần nhiều chỉ đọc thông quốc-ngữ và quá lắm thì bập bẹ một vài tiếng Pháp — cũng tự cho mình như những người có chức-trách phải khuyến khích con nhà văn nhà báo Ngoài ý nghĩ đó, họ lại mắc một thông bệnh của những người « túi nặng, óc rỗng » : bệnh háo danh !

Đối với họ, còn gì sung sướng bằng thấy tên mình được nhiều người biết tới, được đề dưới những cuốn sách đẹp đẽ và xinh-xắn. Thật là vẻ-vang có một, khi dưới tên họ trong tấm danh thiếp, được chua thêm những chữ : *giám đốc nhà xuất bản Z* hoặc *chủ-nhiệm tùng-thư X* ! .

Chẳng những háo danh, họ lại có óc trục lợi đằng khác nữa. Thấy một số thanh niên nam nữ óc còn thơ-ngây nhưng chứa đầy những ham-muốn cặn-bã, dơ-bẩn và tội lỗi, họ liền nghĩ ra « phương-pháp khai khẩn » chúng một cách đê-hèn.

Thấy các báo khiêu dâm ở ngoài mang vào như Sex Appeal, Paris Magazine, Lire à deux, và một số đông cùng loại đó bán rất chạy, họ liền tìm tới các ông văn-sĩ đốn mạt. Họ đặt trước những cuốn truyện tình hạ-cấp mục-đích chỉ để đánh vào chỗ yếu của phần đông người đọc để trục lợi như những nhà « truy hoan » ở chốn yên hoa mở ra chỉ cốt để thỏa mãn những sự kêu-gào của xác thịt !

Còn gì nguy-hiểm bằng : những văn-sĩ tâm hồn ốm-yếu và hèn-mạt chỉ chuyên tả những cái hôi thối dơ bẩn, lại gặp được những con buôn vụ lợi, óc tối đen, lương-tâm chết, chỉ biết đuổi theo con bò vàng mà ôm mộng tưởng ô tô, nhà lầu !

Còn gì tai hại bằng : họ hùa nhau vì hư danh, vì tiền tài mà tung hoành trong làng văn, luôn luôn cho xuất bản những sách mà mỗi cuốn là một pho tự điển về tội ác, mỗi trang là một bản hồ-sơ về trụy lạc và mỗi giòng mỗi chữ là một liều thuốc độc để đưa các thanh niên nam nữ sa ngã vào cõi diệt vong !

●

Nghề xuất-bản trong tay hạng con buôn vô lương, dốt nát, ngu-xuẩn và đần-độn ấy đã mất cả tính-cách thiêng-liêng của nó. Ở các nước văn-minh, nó có một thế-lực phi thường, nó được chỉ-huy dưới tay những người tài cao học rộng. Nó được những người đầy kinh nghiệm nâng cao trình độ nó, săn sóc nó một cách thông minh. Nó dìu-dắt dư-luận và đi đôi với nghề cầm bút, dự một phần quan trọng trong việc khai-hóa dân-chúng.

Ở đây nghề xuất-bản và lối in

hoạt bản mới xuất hiện trong ít lâu nay.

Hiện thời, trừ một số rất ít người có học, có kinh nghiệm đang phụng-sự nó một cách đứng-đắn và có quy-củ, còn hì nó bị coi rẻ rúng, tầm thường như những nghề đốn-mạt khác.

Thấy số ít người đường-hoàng sống về nghề xuất bản, một lũ người vô lương khác cũng lăn lưng vào nghề đó để hòng trục lợi.

Lũ người ấy trước khi vào nghề đã có một ý định đê hèn, thì nghề xuất bản tránh sao khỏi không bị quấy hôi bôi nhọ.

Họ ly dị cái nghề cũ đã nuôi sống họ, họ mon-men kiếm chác bằng nghề bán chữ buôn văn.

Họ ngu-si không hiểu rằng chỉ có người hèn, chứ không có nghề hèn. Nghề nào cũng đáng kính miễn là ngay-thẳng và chân-thật. Đang sống ung dung trong các nghề lương-thiện, đang làm một nghề hợp với chí-hướng mình, họ lại bước sang nghề xuất bản, một nghề quá tài hèn của họ, quá sức « thông-minh » của họ! Họ không thấy họ đã lạc đường.

Bị mãnh-lực kim-tiền làm mù quáng, bị lòng ham muốn một thứ danh-vọng viển-vông xui-giục, họ thẳng tiến trên con đường giải tấp xa lạ đầy những cạm bẫy có thể chôn vùi họ xuống bùn nhơ!

Đã mang tâm trục lợi, những nhà xuất bản đó có nề-hà gì mà không dùng hết mánh-khóe để cầy đạp các bạn đồng-nghiệp, để lật nhào những người xứng-đáng với nghề, hòng cướp lấy một địa-vị quan-trọng.

Nghề xuất bản trong tay hạng người đó không còn phải là một nghề cao-quý nữa. Nó là một nơi tụ họp của một giống sài lang, nó là một trường lớn đào tạo nên các thứ tội lỗi, các thứ xấu-xa đê-hèn, các thứ mánh-lới xảo-quyệt tai-hại cho xã hội.

Thấy một cuốn sách ra đời được hoan-nghênh, họ tìm hết cách bài-xích, nào đặt tên một cuốn khác của mình xuất bản với một cái tên na ná giống để hòng đánh lừa độc-giả, nào thuê tiền một vài văn sĩ vô lương-tâm viết những bài phê bình bịa đặt để hòng giảm giá-trị cuốn sách đó.

Mỗi khi cho ra một cuốn nào, họ hết sức quảng-cáo gian-trá trên các báo để đánh lừa độc-giả. Nhiều khi họ dám cả gan khoe-khoang rằng tác-giả cuốn sách đó chưa hề được tới trường học-tập. Họ khinh-mạn không những dư-luận, mà cả tới pháp luật, vì họ đã công-nhiên ca-tụng sự dốt-nát, vô học kia! Nếu có ai kịch-liệt công-kích một cách vô tư những sách tai-hại của họ, thì họ lại dùng tới không phải quản bút mà là võ-lực để đối phó dã man với nhà phê-bình. Kể những mưu-cơ gian-trá xảo-quyệt của họ có thể viết thành một cuốn sách lớn.

●

Thật, những hạng xuất-bản nguy-hiểm đó đang hợp-lực với những ngòi bút suy-đồi mà tung hoành làm loạn trong làng văn! Họ đang dìu dắt nghề văn đi tới sự khinh-bỉ và ghê-tởm.

Cho ra những sách dâm-ô, họ đã công nhiên chịu những tội-lỗi lớn-lao trong những công-việc ty-tiện của họ. Họ tự nhận làm tay sai cho những tụi « ma-cô » mà làm cái việc môi-giới giữa làng chơi với gái đĩ!

Họ kiếm ăn một cách trơ-tráo, trắng-trợn xung quanh những đống rác nhơ bẩn hôi thối như những con bọ nhắng quanh một xác chết lâu ngày.

Tâm-hồn họ là tâm hồn những bọn giặc cướp giết người không hối-hận, không ghê-tởm, tâm hồn của những người không lùi bước trước một cái gì ô uế và chỉ biết nô-lệ cho đồng tiền.

Văn-chương, tư-tưởng và nghệ-thuật là một chuyện thừa đối với họ.

Đồng-phạm trong vụ đầu-độc đồng-bào bằng truyện dâm, sách nhảm, tội-trạng họ cũng lớn lao như những tội-trạng của tụi văn sĩ khiêu-dâm!

Lũ quỷ tinh-khôn đó đang tác oai tác quái trong xã-hội ta hiện thời, đáng phải chịu những hình phạt rất nặng. Phải « kiềm-tỏa » chúng một cách ráo-riết chặt-chẽ gắt-gao, coi chúng như những thú dữ ở các vườn bách thảo.

PHẠM-MẠNH-PHAN

Phòng thăm bệnh của

BÁC-SĨ

Nguyễn-hữu-Phiếm

Chef de clinique des maladies cutanées et Syphilitiques à l'École de Médecine

Chữa các bệnh — Chuyên chữa các bệnh ngoài da, và bệnh đàn bà — Có phòng thí-nghiệm thử vi-trùng.

Buổi sáng : 11 giờ đến 12 giờ — Buổi chiều : từ 3 giờ đến 7 giờ

22, Rue des Pottiers (trước cửa đền hàng Trống)

TÉL. N° 15.32

ĐỌC

«Lược khảo về khoa cử Việt-Nam»

của TRẦN-VĂN-GIÁP

CÁCH đây mấy chục năm, trăm nghìn kẻ sĩ ở nước ta đã thích cánh, chen vai chỗ trường thi để giựt lấy cái danh ông tú, ông cử vì ai ai cũng tin rằng : Khoa-cử là một con đường rộng rãi, phẳng-phiu, bọn sĩ-phu do đó xuất thân mới gọi là chính đồ, rồi vinh-hoa một đời họ cũng bởi đó ra cả.

Cổ-nhân cũng biết cái tệ khoa-cử, cái tệ chỉ lấy từ-chương làm chủ, nên xử sĩ La sơn có câu :

« Cái học chân-chính thì thất truyền, người ta đua nhau đồ-xô theo thói từ-chương, danh lợi» (1).

Phương chi buổi ấy trong xã-hội nhất dai đều cho « anh đồ » là người của tương-lai, chả có thế bọn phụ-nữ đã ví-von :

Chẳng tham ruộng cả, ao liền,
Tham vì cái bút, cái nghiên anh đồ

Còn các « anh đồ » thì lại tự cao, tự đại, ví mình như « *vị vũ chi giao-long* hay «*ẩn sơn chi hổ báo*» (2), rồi từ những thành-kiến ấy mà chế-độ khoa-cử ngày cứ sai-lạc mãi cho đến năm 1915 và 1918 ở Bắc-Kỳ và Trung Kỳ, Nhà-nước bãi thi Hương để đoạn-tuyệt với cái lối « từ chương, danh lợi ».

Nhưng, nếu ta chỉ chê-trách chế-độ khoa cử, chưa hẳn đã là công-bình, vì trải bao triều-đại, cũng nhờ ở khoa-cử mà lựa-lọc được nhân-tài, đào tạo được những hạng sĩ-phu giữ được tiết-tháo, vẹn đạo cương thường, xa như : Mạc-Đĩnh-Chi, Chu-Văn-An, Nguyễn Bỉnh-Khiêm, gần như : Hoàng-Diệu, Phan-Thanh-Giản. Thế thì khoa-cử cũng không phải là không có ích vậy.

Đối với việc khoa-cử, dư-luận hoặc khen, hoặc chê là tùy từng trường-hợp và từng khuynh-hướng.

Không nề là « vấn đề hủ-bại », ông Trần-văn-Giáp ở Viễn-đông Bác-cổ học viện đã cho xuất bản quyển « *Lược khảo về khoa-cử Việt-Nam* »,(3) chép từ khởi thủy cho đến khoa thi cuối cùng là năm Mậu-ngọ (1918).

Trong tập khảo-cứu này, ông Trần văn-Giáp đã dùng các tài liệu thu-thập ở các sách bản, Pháp, chữ nôm, những điều tai nghe, mắt thấy, rồi bằng một lối văn giản-dị, dễ hiểu, dẫn-giải rõ-ràng về : lịch sử khoa-cử, phép thi, nguồn gốc các phép thi, trường thi, sự xếp-đặt trong trường thi, các quan trường, thí-sinh và cả đến cách rèn tập lấy học trò đi thi hồi trước.

Trong ngót 50 trang giấy, ông đã đưa ta lui lại mấy mươi năm trước. Những người đọc thiên khảo-cứu có chút cảm-tình với trường-ốc, sẽ phảng phất như ngày nào còn thấy mình, vai đeo lều, chiếu, ống quyển, bầu nước, tay cầm đuốc, đêm tháng mười, mưa, rét, trơn, lội, chờ ở cửa trường Nam để chực bước vào « ngạch cửa » khoa, hoạn.

Ở phụ bản, ông Trần văn Giáp không quên chép những chuyện thi-cử. Ông chép cả chuyện thần-thoại, chuyện địa lý ; lại kèm theo những bài phú về thi-cử được truyền tụng cùng mấy bức ảnh hai khoa thi Giáp-ngọ (1894) và Đinh-dậu (1897 đời Thành-Thái.

Vì thấy Trần tiên-sinh nhắc đến khoa Giáp ngọ, tôi cũng góp một câu chuyện giai-thoại do các cụ đã kể sau đây :

Trọng hộ tôi, có một ông tú cũng đi thi khoa Giáp-ngọ. Bài thông ba kỳ, nhưng bài văn sách rất hay, quan chủ-khảo, là cụ Cao Xuân Dục, thích bài ấy quá, giữ lại xem, rồi vô tình ngài bỏ quên vào cháp.

Lúc ra bảng phúc-hạch, ông tú không thấy tên, buồn quá, toan giở về thì vừa gặp vài bạn lạc-đệ rủ ông xuống thuyền ở Vị-Hoàng nghe hát một đêm và cùng nhau uống rượu cảm-khái. Nể nhời bạn, lại được các ca-nương khéo chèo-kéo : « Thày tú chả đỗ khoa này thì đỗ khoa khác ». Ông ưng ở lại. Rồi lênh đênh một con thuyền, mấy thày đồ và ông tú đánh chén, nghe hát.

Nhưng đêm đến, ý chừng quan chủ khảo mở cháp lấy giấy-má, tìm thấy quyển văn kia, nên bỗng thấy một chú lính từ trong trường cầm bảng đi khắp các nhà trọ đòi cho kỳ được : « *Nguyễn-mỗ ở Nội-duệ-đông, Bắc-Ninh* », bết nhà trọ đến bến Vị-Hoàng mới tìm thấy. Ông tú vội theo chú lính vào trường để nghe quan chủ-khảo

(1) Hạnh-am văn-tập.
(2) Phú « Anh đồ » của Lê-Quý-Đôn.
(3) Imprimerie du Nord - Hanoi, 1941.

TIÊN-ĐÀM

xem tiếp trang 14

TÙY HỨNG

Nhớ bạn

Nhớ một buổi : bóng chiều êm dủ,
Trắng mờ non, mây phủ mông-lung...
Cưỡi mây, bạn với ráng hồng,
Bên hoa, lững thững say cùng nước non ;
Dịp cầu uốn, nét son lóng-lánh,
Ta cùng ai ngắm ánh vàng tà.
Nước trong róc rách buông xa,
Hai hồn man mác, la-đà theo xuôi...
Tựa mỏm đá, cùng ngồi ngắm suối,
Mát tâm-hồn, như cởi lòng nhau !
Trời cao, mây thấp một màu,
Chim ngàn thỏ-thẻ tiếng âu-yếm lòng...

◆

Còn đang cười cợt nôn sông,
Còn đang say ngắm bức phông lâm tuyền,
Trước ta bỗng mây phiền kéo đến !
Dịp cầu chia : kẻ tiến, người lui !
Lòng riêng riêng những bồi hồi,
Nhớ nhung phủ khắp ngọn đồi, đỉnh non !

◆

Màn tối dủ. Trong cơn mơ mộng,
Biết tìm đâu thấy bóng tri âm !
Ngoài hiên, gió rít, mưa gầm,
Trong lòng ta những âm thầm nhớ ai...

SONG - CỐI
Tam-đảo, 7 Juillet 1938

Thu dạ thư hoài

Đêm thu phay phảy gió hiu hiu.
Xóm trúc, bờ lau, nẻo vắng tu !
Nóng lạnh xoay vần, năm mấy chốc ;
Non sông chồng chập, dạ trăm chiều !
Sóng dồi bãi ruộng, nghe khua vang,
Nước rảy bông hoa, tưởng nặng triu.
Trước anh bong đèn, bên la sách,
Canh ga, tiếng dế gục buồn thiu !

BÙI-THỨC ĐOAN (Thanh hóa)
VÕ VĂN DỰ sao lục

Chiều hè

Lò lửa hồng, suốt ngày, dọa đốt ta !
Theo bờ sông, khách dạo buổi chiều tà
Gió vắng mãi, giờ vừa thoang thoảng thổi
Tóc trên đầu nhè nhẹ phớt bay qua.

◆

Làn sinh-khí từ xa bay tràn lại,
Hơi nóng tan, người mát, nhẹ thênh-thênh
Chân càng bước, càng ra ngoài ràng buộc,
Mặc tuồng đời, ai hò hét đua tranh...

◆

Mặt giời nguội, dần dần hạ xuống nước
Rót nắng vàng quằn quại giữa giòng sông.
Cánh đồng rộng, từ từ buông sắc sạm ;
Mắt mơ-mang, thăm thẳm quãng xa trông.

CÁCH - CHI

Cảm hứng

Nhất ngọa giang-hồ, bạch phát sinh !
Thập niên thư kiếm, canh hà thành ?
Tự liên dĩ tác vô gia khách,
Do thị phùng nhân ước ngẫu canh ! (1)

BUI - THỨC - ĐOAN
VÕ - VĂN - DỰ sao lục

(Một giấc giang-hồ, trắng quách đầu !
Mười năm thư kiếm, có nên đâu !
Không nhà, đã xót long đong, khách
Còn hẹn cùng ai : cay với nhau !)

---

(1) Trường-Thư và Kiệt-Nịch là hai nhà ẩn-dật ở nước Sở, cùng nhau chăng cày ruộng.

Một chính-sách khoan-hồng và cương-quyết

VỪA đây quan Thống-sứ Bắc-kỳ Delsalle có thông-tư cho các quan đầu tỉnh nói rõ chính-sách của ngài, một chính-sách khoan-hồng và cương-quyết.

Trong tờ thông-tư ấy có 4 đoạn chính :

1) Các giới người Âu phải lưu tâm đến mục « cách-mệnh toàn quốc » của Chánh-phủ để duy nhất Đế-quốc.

Các quan cai-trị phải lưu tâm đến những tư-tưởng và những nguyên-tắc của cuộc « cách mệnh toàn quốc » và nhất là phải làm cho ai ai cũng tôn trọng tôn ti, kỷ-luật, sáng-kiến và trách-nhiệm.

Đối với dân, phải theo một chính-sách nhân-đạo nhưng cương-quyết.

2) Về mục quan lại, quan Thống-sứ có xét thấy :

« Trong hàng quan lại đã nhóm lên phong-trào bài trừ sự tham-nhũng.

« Chính-phủ đã dự định nâng cao lương bổng của quan lại cho xứng-đáng với chức vụ ».

Các quan đầu tỉnh phải hợp-tác một cách chặt chẽ trong khi thực-hành các việc. Những sự kinh-nghiệm của các quan đầu tỉnh có ảnh-hưởng đến dân-chúng.

Quan Công-sứ lại còn phải luôn luôn khuyến-khích những quan lại tận tâm với chức-vụ.

Còn những người nào tìm cách hành-động trái ngược với công cuộc của Chánh-phủ sẽ bị tước bỏ ra ngoài ngạch các viên-chức.

3) Đối với dân Việt-Nam là dân-tộc đã biết tế nhận sự cần thiết của đoàn thể. Quan Thống-sứ khuyên ở tỉnh nhỏ các quan đầu tỉnh phải thương yêu dân sự. Khi dân đã hiểu rằng được các quan săn sóc đến công việc hằng ngày của họ, tất nhiên họ phải thành-thực hợp-tác với Chánh-phủ. Quan Công-sứ lại cần phải lưu tâm đến những người làm ruộng, giúp đỡ những người dân quê bằng một sự tận tâm giúp sức.

4) Về việc trị an, sẽ theo một chính-sách rất cương-quyết đối với những kẻ âm-mưu phiến-động, hay những quân gian phi thường nhũng nhiễu chỗ dân quê.

Cái chính-sách trên đây sẽ đem thi-hành ngay sau khi các quan đầu tỉnh đã tiếp nhận tờ thông tư.

Chúng tôi mong rằng, bằng chính-sách này, quan Thống-sứ Bắc-kỳ Delsalle là người am hiểu tình dân, sẽ đem lại cho xứ Bắc-kỳ những kết quả tốt đẹp về mọi phương-diện.— X.

MẤY QUYỂN SÁCH RẤT CÓ ÍCH

của ông

Nhật-Nham TRỊNH-NHƯ-TẤU

HƯNG-YÊN ĐỊA-CHÍ giá 0p.80

BẮC-GIANG ĐỊA-CHÍ giá 1p.50

kể rõ cả :

Hình thể Chính trị, kinh tế, danh lam, thắng cảnh, các bậc danh nhân, những truyện cổ tích, có cả danh sách các xã, xếp theo thứ tự A. B. C. lại có bản đồ phụ đính.

TRỊNH-GIA CHÍNH-PHẢ (Lịch-sử chúa Trịnh trong vòng 249 năm). 0p.40

Ba quyển sách này đã được Hội-đồng duyệt sách cho dùng trong các học-đường Đông-pháp.

●

Mua buôn có hoa hồng hậu. Mua lẻ gửi thư về cho ông chủ hiệu sách Đông-Tây 195 hàng Bông Hanoi nhớ thêm tiền cước về

quyển Hưng-yên địa-chí là 0p.36

quyển Bắc-Giang địa-chí là 0p.46

quyển Trịnh-Gia Chính-Phả... là 0p.36

ĐÃ CÓ BÁN

Kinh-thi Việt-Nam (*bị cấm*) *của Trương-Tửu 0p.70*

Một sức khỏe mới *của P. N. Khuê 0.40*

Một chuỗi cười *của Đồ-Phồn 0.60*

Một kiếp đọa đầy *của Trương-Tửu 0.60*

MỚI CÓ BÁN

Chiếc lư đồng mắt cua *của Nguyễn-Tuân 0.65*

ĐANG IN

Nguồn sinh lực quyển II trong bộ sách « Sức Khỏe Mới » *của P. N. Khuê 0.45*

Mua một quyển không bán lĩnh hóa giao ngân, gửi kèm thêm 0p20 tiền cước

HÀN-THUYÊN XUẤT-BẢN-CỤC

71. Phố Tiên-Tsin — Hanoi

TUẦN LỄ PHÁP-QUỐC HẢI NGOẠI

Hỡi dân chúng Pháp-Nam!

« Cái vinh dự của nước Pháp, không những chỉ ở như sự vẹn toàn của lãnh thổ Pháp. Nó còn ở như sự đoàn-kết của Đế quốc Pháp nữa. Những mối giây buộc chặt với nhau những phần tử dị chủng nhất những mối giây ấy đã gây nên bởi những cuộc chiến đấu, những sự hy-sinh của những bậc tinh anh trong bọn các người vậy ».

Lời Thống chế Pétain

Hôm nay chính là ngày khai mạc « Tuần lễ Pháp quốc hải ngoại » tổ chức từ 15 tới 21 juillet, ở Pháp và các Thuộc địa, do Chính-phủ bảo-trợ.

« Tuần lễ Pháp quốc hải ngoại » bầy ra cho toàn thể dân chúng, nhất là cho lớp thanh niên, mục-đích nhắc cho họ biết cái công cuộc lớn lao đã thực hiện sau ngày thất bại, cùng cái bổn phận từ nay phải đem hết nghị lực ra mà theo đuổi công cuộc kia.

Trong dịp « Tuần lễ Pháp quốc hải ngoại » này, sẽ có nhiều công cuộc tổ chức trong khắp địa hạt xứ Bắc kỳ, mục đích để biểu dương cái sự nghiệp mà nước Pháp đã theo đuổi ở khắp mọi nơi trên thế giới, bao giờ cũng vẫn tôn trọng những tập quán, những tôn giáo, những nghệ thuật của những dân tộc nấp dưới bóng cờ ba sắc.

Thay lời mở đầu, chúng tôi trích đăng những lời thỉnh nguyện của *Ủy ban « Nước Pháp và Đế quốc » vừa thành lập tại Lyon:*

Bản thỉnh nguyện của Ủy-ban « Pháp quốc hải ngoại ».

Nước Pháp đã bại trận, nhưng nước Pháp vẫn giữ quyền bảo vệ Pháp quốc hải ngoại.

Pháp quốc hải ngoại đã hẳn là cái số mười triệu con người rải rác khắp mặt địa cầu. Nhưng hơn thế, Pháp quốc hải ngoại còn là cái đoàn thể nhân loại gồm có mọi giống người, trong đó văn minh Pháp — nền văn minh do 20 thế kỷ lịch sử tạo nên — đang chiếu tỏa hào quang. Pháp quốc hải ngoại đã hẳn là mười hai triệu cây số vuông rải rác khắp năm châu. Nhưng hơn thế nữa, Pháp quốc hải ngoại còn là cái khoảng đất mênh mông chinh phục bằng máu người Pháp, khai thác bởi bao nhiêu thế hệ kỹ sư, y-sĩ, thợ chuyên môn và thực dân Pháp.

Nước Pháp vẫn giữ các trách nhiệm của mình trước thế giới và trước các dân tộc Thuộc địa. Mặc dầu những việc xảy ra hiện tại, nước Pháp không quên rằng mình vẫn là một trong những vai trọng yếu nhất của đoàn thể Âu châu. Từ ngày đình chiến, nước Pháp đã lấy hành vi mà tỏ rằng nước Pháp vẫn giữ trách nhiệm của mình từ duyên hải Phi châu tới vịnh Xiêm la. Đại tướng Weygand đã lĩnh nhiệm vụ bảo vệ cái phần Pháp quốc hải ngoại ở gần Chính quốc nhất: Hạm đội Pháp sẽ tự bảo vệ và bảo vệ cho Pháp quốc hải ngoại chống lại mọi cuộc xâm lăng, bất kỳ từ đâu lại.

Hồi đó chúng tôi đã nghĩ rằng đã đến lúc mà người dân Pháp phải nhận lấy một cách khắt khe hơn, cái địa vị của mình, địa vị một phần tử của Pháp quốc hải ngoại một mối liên-lạc về tinh-thần và vật-chất ràng buộc họ với người dân bản xứ. Cả hai đều là dân của Pháp-quốc hải-ngoại. Vì vậy, người dân Pháp ở chính quốc cũng có những nghĩa-vụ đối với những người em khác màu da mà họ đã nhận lấy trách nhiệm dìu dắt, che chở, và nâng tới đài văn-minh.

Chúng tôi tin rằng, trong cái thế giới đảo lộn này, nước Pháp không thể chỉ dùng lực để giữ vững đế-quốc, Chúng tôi tin rằng nếu nước Pháp lúc này hơn hết bao giờ phải cần tới sự trợ lực của thuộc-địa về mặt kinh-tế, thì về phần đế quốc sẽ « đứng vững » chừng nào, các dân-lộc hải-ngoại cảm thấy không những họ có những quyền lợi vật chất công đồng, mà họ còn là phần-tử của một đoàn-thể văn-hóa nữa.

Chúng tôi muốn rằng, trên mọi việc giao thông về thương-mại và cai trị giữa Pháp-quốc và Thuộc-địa, phải gây nên một cuộc trao đổi lớn rộng về văn-hóa, sao cho dung-hòa với công cuộc truyền bá văn-minh của nước Pháp. Chúng tôi mong rằng người Pháp ở Pháp hiểu thấu tâm hồn dân Thuộc-địa hơn nữa. Chúng tôi mong rằng mọi phần-tử của đế-quốc hiểu thấu tâm hồn nước Pháp hơn xưa ».

Ủy-ban Pháp-quốc hải-ngoại

SÁCH MỚI

Bản-chí mới nhận được:

1·) *« Hai chuyến tàu »* tiểu thuyết của ông Nguyễn-khắc-Mẫn giầy 158 trang, giá 0p.60

2) *« Đời cạo giấy »* tùy bút của ông Giáo-Chi, giầy 112 trang, giá 0p.45. Hai quyển này do Đời-mới xuất bản.

3·) *« Lược khảo về khoa cử Việt-Nam »* khảo cứu của ông Trần-văn-Giáp ở hiệu Viễn-đông Bác-cổ, giầy 50 trang, do Imprimerie du Nord xuất bản, giá 0p,70 (Xin coi mục « đọc » trong số này).

4·) *« Quốc sử đính-ngoa »* của ông Lê-văn-Hòe, do quốc-học thư-xã xuất bản, giầy 104 trang giá 0p.50.

Xin cảm-tạ các tác-giả và các nhà xuất-bản trên và vui lòng giới-thiệu mấy cuốn sách ấy với độc giả Tri-Tân.

Chủ - nghĩa Monroë
của nước Mỹ
với cuộc Âu - chiến hiện - thời

TỪ ngày Anh Đức đánh nhau, tổng-thống Roosevelt đã phải dày công vận-động mới được toàn-quốc ưng để chính-phủ Hoa-Kỳ bán khí giới cho Anh và cho Anh thuê mượn các chiến cụ : súng đạn, phi-cơ, chiến-hạm... Vì một phần đông nghị-viên và quốc-dân căn-cứ vào chủ-nghĩa Monroë, không muốn để Hoa-Kỳ can-thiệp vào những việc Âu-châu, mặc cho các nước chiến-tranh, miễn là mình có lợi.

Bây giờ thái-độ Hoa-Kỳ mới rõ-rệt : đã gián-tiếp và sẽ trực-tiếp giúp Anh.

Vậy, chúng tôi muốn cống-hiến các bạn những điều cần biết về chủ nghĩa Monroë.

●

Monroë là một chủ nghĩa phát-biểu trong bản công-điệp của tổng-thống James Monroë gửi cho Toàn-quốc Hội-nghị Hoa-Kỳ họp ngày 2 Décembre 1823, vạch rõ chánh-sách ngoại-giao của Mỹ đối với các nước Âu châu.

Viết bản công-điệp ấy, tổng-thống Monroe muốn tỏ rõ thái-độ của chính phủ Hoa-Kỳ về hai việc xảy ra thời ấy :

Việc thứ nhất. — Năm 1821, Nga-hoàng Alexandre Ier muốn đòi lại một phần đất đai đã mất ở Mỹ-châu, thuộc miền duyên-hải Thái-bình-dương.

Việc thứ hai. — Năm 1823, các thuộc-địa Tây-ban-nha ở Nam-Mỹ dấy loạn và tuyên-bố độc-lập. Tây-ban-nha đang vận-động các nước trong hiệp-ước « Thần-thánh Đồng minh » (la Sainte Alliance) can-thiệp vào để dập tắt cái phong trào biến động ấy đi.

●

Bản công-điệp ấy rất giải. Tựu-trung chỉ có ba ý cốt yếu :

1·) Những nước ở Mỹ-châu đã lấy lại được quyền độc-lập thì các cường-quốc Âu-châu không được uy-hiếp và chinh phục lại nữa.

2) Hoa-Kỳ sẽ theo đúng chính-sách ngoại-giao di-truyền của tổng-thống Washington (Hoa-Thịnh-Đốn) mà không can-thiệp vào cuộc xung-đột giữa các thuộc-địa Tây-ban-nha với chính quốc, nhưng sẽ phản-đối cương-quyết với hết thảy những nước Âu-châu tham dự vào việc dập tắt phong trào độc lập ấy ở Mỹ-châu.

3) Thời-kỳ đó, Âu-châu đang bị chi-phối bởi Hiệp ước Thần-thánh Đồng-minh (Pacte de la Ste Alliance), một hiệp ước ủng-hộ chế-độ quân-chủ chuyên-chế. Nhân danh nguyên tắc « tự-do » là căn-bản của nền chính-trị Hoa-Kỳ, Hoa-Kỳ đứng lên chống nhau với Âu-châu.

●

Những ý kiến trong bản công-điệp của tổng thống Monroe này là diễn-đạt theo những lời của tổng-thống Hoa-Thịnh-Đốn trong bài diễn-văn 1797 khi từ-giã ghế tổng-thống Hoa-Kỳ. Đại-ý bài diễn-văn ấy của tổng - thống Hoa - Thịnh - Đốn là khuyên Hoa-Kỳ : « *Không nên can-thiệp vào những vấn-đề Âu-châu, không để bị lôi cuốn vào những cuộc xung-đột ở Âu-châu. Nên đứng biệt lập, chỉ giao-thiệp với Âu-châu về thương-mại thôi. Mỗi khi Âu-châu có chiến-tranh, Hoa-Kỳ chỉ nên đứng ngoại cuộc. Rồi nhân cơ-hội ấy kiếm lợi và khuếch-trương việc thương-mại của mình* ».

Đã từ hơn một trăm năm nay, phái « Biệt-lập » (Isolationnistes) ở Thượng-nghị-Viện Hoa-Kỳ vẫn căn-cứ vào những ý-kiến trên để làm khó dễ cho tổng-thống Hoa-Kỳ mỗi khi, vì quyền lợi của nước, bắt buộc phải tham-dự vào các việc Âu-châu.

●

Các chính-khách Âu-châu mỗi người giải-thích chủ-nghĩa Monroe một khác.

Người thì bảo chủ-nghĩa ấy không muốn cho Âu-châu can thiệp vào việc chính-trị ở Mỹ-châu, nhưng lại muốn cho Mỹ-châu được can-thiệp vào những việc chính-trị ở Âu-châu.

Người thì lại bảo chủ-nghĩa Monroë chỉ có mục-đích phát-biểu cái nguyên tắc bình-đẳng và độc-lập của Mỹ-châu thôi. Mỹ-châu không muốn can-thiệp vào công việc của Âu-châu để, trái lại, Âu-châu cũng coi là bình-đẳng mà không can-dự gì vào công việc của Mỹ-châu.

●

Sự áp-dụng của chủ-nghĩa Monroe. — Từ khi chủ-nghĩa Monroë ra đời, Hoa-Kỳ đã vin lấy nó để can-thiệp vào bao nhiêu việc ở Mỹ-châu. Căn-cứ vào nó, Hoa-Kỳ đã giúp thuộc-địa Cuba của Tây-ban-nha để chống nhau với chính-quốc, và Hoa Kỳ đã khai chiến với Tây-ban-nha, khiến thủy-quân Tây-ban-nha tan vỡ và những thuộc-địa tốt-đẹp của Tây-ban-nha như Cuba, Porto-Rico, quần đảo Phi-luật-tân đều mất cả !

Người ta đã thi-hành chủ-nghĩa ấy trong các Hội-nghị Liên-Mỹ năm 1896 ở Hoa-thịnh-đốn, năm 1901-1902 ở Mễ-tây-cơ, năm 1906 ở Rio de Janeiro, năm 1910 ở Bueos-Ayres và cả ở trên phạm-vi tài-chính nữa, như trong các việc lấy lại và kết thúc việc đào kênh Panama, việc mua lại thuộc-địa Antilles của người Đan-Mạch, việc kiểm-xoát các xứ Saint-Domingue. Haïti và Nicaragua.

Vin vào chủ-nghĩa Monroë, Hoa-Kỳ đã được các cường-quốc Âu-châu nhượng-bộ mỗi khi có việc

(Xem tiếp trang 16)

LINH-QUANG

TRỊNH-HOÀI-ĐỨC

CÒN một tên nữa là An, Trịnh-hoài-Đức tên chữ là Chỉ-Sơn, hiệu là Cấn-Trai, vốn là dòng-dõi khoa-hoạn đời Minh bên Tầu, quê ở Phúc-kiến.

Vào quãng giữa thế-kỷ thứ 17, nhà Thanh lên thay nhà Minh, tổ-phụ Trịnh tên là Hội không chịu theo lục đề tóc gióc bín thần phục Mãn Thanh, bèn bỏ nước ra đi, sang xin làm dân chúa Nguyễn ở Phú-xuân (nhằm đời chúa Hiền, Nguyễn-phúc-Tần, 1648-1687), rồi vào trong Nam ở đất Trấn-biên (tức là tỉnh Biên-hòa bây giờ).

Cha tên là Khánh, học giỏi, chữ tốt, cờ cao, đã nổi danh đời bấy giờ. Về đời chúa Nguyễn-Phúc-Khoát Võ-Vương, 1738-1765), Khánh làm chức cai-đội ở Qui-nhơn, Qui-hoá Bản-canh, rồi mất năm Trịnh mới 10 tuổi.

Mẹ lại đưa Trịnh về ở Phiên-trấn (Gia-định) để theo học Võ-trường-Toản tiên-sinh (1).

Trịnh đã có khiếu thông minh, lại hiếu học, nên học mỗi ngày một giỏi

Năm Mậu-thân (1788), Nguyễn Vương (2) khắc-phục thành Gia-định mở khoa thi. Trịnh cùng Lê-Quang-Định ra ứng thí, đều đỗ cả và được bổ vào làm Hàn-lâm-viện chế-cáo.

Sang đến năm sau, Trịnh được bổ tri-huyện Tân-bình (miền Saigon bây giờ), chuyên coi việc canh-nông và khuyên dậy dân cầy cấy. Sau lại được vào làm việc trong bộ Hình, càng ngày càng xuất sắc.

Tháng 11 năm Quý-sửu (1793), Trịnh được bổ làm Đông-cung thị-giảng, dậy Hoàng-tử Cảnh học. Rồi lại phò Đông-cung ra giữ thành Diện-khánh (Khánh-hoà). Đến khi Đông-cung tiến binh ra lấy Phú-yên, Trịnh cũng đi theo ra và dự bàn cả mọi việc quân-quốc cơ-mật.

Đến năm Giáp-dần (1794) Trịnh được thăng Ký-lục dinh Trấn-định, rồi được bổ vào làm Hộ-bộ Hữu-tham-tri, cùng với Nguyễn-văn-Thành coi giữ việc hộ.

Mùa hạ năm Tân-dậu, 1801, khi đã khắc phục thành Phú-xuân, Lê-Văn-Duyệt và Tống-Viết-Phúc phải đi giải vây thành Bình-định còn Trịnh thì đi coi gặt hái ở Quảng-nam và Quảng-nghĩa để cung cấp binh-lương.

Tháng 3 năm sau, Trịnh lại vẫn ở bộ Hộ với Nguyễn-Văn-Thành và đến tháng 5 thì được thăng Thượng-thư bộ Hộ (lục bộ thượng thư của Nguyễn triều cũng bắt đầu có từ đây), rồi sung chức Chánh-sứ cùng với Binh-bộ Tham-tri là Ngô-Nhân-Tĩnh (3) và Hình-bộ Tham-tri là Hoàng-Ngọc-Uẩn sang sứ nhà Thanh đưa quốc thư và nộp lại những ấn-sách của vua Tàu đã phong cho, Tây-sơn.

Lúc bấy giờ vua Gia-Long cũng vừa định xong Bắc-hà, lại sai quan Binh-bộ Thượng-thư Lê-Quang-Định sang cầu phong.

Sứ-bộ Trịnh-Hoài-Đức vẫn còn đợi ở Quảng-tây. Đến tháng 4 năm Gia-Long thứ 2, 1803, cả hai sứ-bộ lại cùng đi thuyền từ Quảng-tây lên Hồ-bắc, đến Hán-khẩu, lên bộ, qua Vạn-lý trường-thành. Tháng 8 mới tới Nhiệt-hà.

Sau khi vào triều-kiến vua Thanh Gia-Khánh hai sứ-bộ ta cùng nhau về nước luôn với Quảng-tây An-sát là Bồ-Tế-Sâm phụng mạng vua Thanh sang tuyên phong.

Khi về, Trịnh lại vẫn giữ chức cũ ở bộ Hộ. Đến năm Gia-Long thứ 4, 1805, Trịnh vào làm Hiệp Tổng-trấn thành Gia-định. Năm Gia-Long thứ 7, 1808, đổi « trấn » Gia-định làm « thành » nhà vua triệu Nguyễn-Văn-Trương về Kinh, cử Nguyễn-Văn-Nhân làm Tổng-trấn và Trịnh làm Hiệp-tổng-trấn thành Gia-định.

Năm Gia-Long thứ 11, 1812, Trịnh về Kinh dự lễ Ninh-lăng Hiếu-Khương hoàng-hậu. Đến tháng 7, Trịnh được làm Thượng-thư bộ Lễ và kiêm việc Khâm-thiên-giám.

Năm Gia-Long thứ 12, 1813, Trịnh đổi sang Lại-bộ thượng-thư và đến năm sau, lại vào làm Hiệp Tổng-trấn thành Gia-định.

Năm Minh-Mệnh thứ nhất, 1820, Trịnh quyền chức Tổng-trấn thay Nguyễn-Văn-Nhân về Kinh. Đến mùa hạ năm ấy, vua Minh-Mệnh lại vời Trịnh về Kinh giữ bộ Lại như trước và sung chức phó Tổng-tài ở Quốc-sử-quán, thăng thụ Hiệp-biện đại-học-sĩ, lĩnh Lại-bộ thượng-thư kiêm cả Binh-bộ.

Trước khi nhận chức, Trịnh dâng biểu từ chối hoài.

Mùa đông năm ấy, Trịnh hộ-giá ra Bắc-tuần, đến khi về, dâng lên vua hai bộ sách là « *Lịch-Đại Kỷ-Nguyên* » và « *Khang-Tế-Lục* ».

Mùa thu năm Minh-Mệnh thứ 4, 1823, Trịnh dâng sớ cáo lão và xin về chốn cũ là Gia-định vì đã già yếu và lắm tật bệnh. Song nhà vua không muốn để Trịnh cáo về, bèn sai ngự-y trông nom thuốc men cho Trịnh và ban nhiều sâm quế để bổ dưỡng.

Đến mùa đông, Trịnh mạnh khỏe vào bệ kiến tạ ơn vua.

Tuy làm quan đến nhất-phẩm Trịnh vẫn chưa có dinh thự gì cả; vua Minh-Mệnh mới ban cho hai

---

Hộp thư

Ông L. V. Lợi (Haiphong). — Đã nhận được bài; sẽ đăng. Cám ơn.

Ông Nguyễn hoàng Tư (Djiring). Thứ giấy học trò cỡ rộng, mỗi trang 20 x 30.

Ông Phan khắc Khoan (Thanh-hoá). — Rất hoan-nghênh. Xin gửi ngay ra cho. Cám ơn trước.

Ông Trần đức Vượng. — Xin cho biết bài « Thơ cứu mệnh » và dật sự Vương-Duy ấy xuất xứ ở đâu. Cám ơn lắm.

nghin quan tiền và vật liệu để cho Trịnh làm nhà ở cửa đông ngoài thành.

Mùa đông năm Ất-dậu, 1825, năm Minh-Mệnh thứ 6, Trịnh mất, thọ 61 tuổi.

Vua Minh-Mệnh thương tiếc vô cùng, bãi triều 3 ngày và truy tặng là « *Thiếu-phó Cần-chánh-điện Đại-học-sĩ, thụy Văn-khác* », xuống chiếu xuất tiền kho làm ma đưa về an-táng tại Gia-định và sai ông Hoàng Miên-Hoằng thay mặt đi đưa. Khi linh cữu về đến Gia-định, thì có cả quan

Lâm ngoại tổ phú quí :
Ngã vi thiêu hương đồng,
Sư tác chi giới sĩ,
Tay ngoại phân thanh hoàng,
Nhược mạc khế tâm-chí.
Phong-trần thức lương bằng,
Thế giới nhập (?) ngạ quỉ !
Bình ngạnh nhậm phù trầm.
Bào ảnh đẳng sinh tử,
Yểm tứ thập dư niên
Hoằng thuấn-tức gian sự !
Tây-giao thích nhàn hành,
Sơn môn ngẫu tương trị :
Ngã, hiệp-biện trấn công ;

(1725 — 1825)

Tổng trấn Tả quân Lê Văn Duyệt đến phúng viếng và đi đưa tới huyệt tại làng Bình-tước thuộc tỉnh Biên hòa bây giờ.

Năm Tự Đức thứ 5, 1852, bài vị Trịnh được đưa vào thờ trong miếu Trung hưng công thần và đến năm Mậu ngọ, 1858, được đưa vào đền Hiền lương.

Trong nhà Hội quán Minh hương Gia thạnh ở Chợ lớn cũng có thần vị thờ Trịnh Hoài Đức và Nhữ sơn Ngô Nhân Tĩnh.

Khi sinh tiền, ở Gia-định, Trịnh cùng Lê Quang Định và Ngô Nhân Tĩnh xướng họa mua vui. Văn thơ của ba nhà ấy nổi danh một thời bấy giờ, nên mới có tập *Gia định tam gia thi.*

Riêng Trịnh, có soạn được những tập này : « *Cần trai thi tập* », « *Bắc sứ thi tập* », « *Gia định thông chí* ». Những tác phẩm ấy có giá trị về văn học và sử học trong thế kỷ thứ 19.

Thơ văn Trịnh nay cũng còn lại được ít nhiều. Dưới đây xin trưng dẫn chút ít để hiến các bạn thưởng thức :

Bài ngũ-ngôn cổ-điệu Trịnh đề tặng Viên-quan hòa-thượng ở chùa Tập-Phước tức là chùa Giác-Lâm gần Saigon :

Ức tích thái-bình thì,
Lộc-đỗng phương thịnh-mỹ,
Thích-Ca-giáo hưng-sáng,
Sư, đại hòa-thượng vị,
Chấp thủ, nghĩ mộng hồn !
Đàm tâm, tạp kinh qui !
Vãng sự hà túc luận,
Đại-đạo hợp như thị...

Câu đối đề Trung-Hiếu-từ thờ Mạc-Cửu ở Hà-Tiên :

Tự gia phu phát hoàn trung nghĩa.
Phù hải ba đào ngoại tử sinh.

Đề Ngô-Tùng-Chu u cư (4) :

Bốc trạch đốc kỳ sở.
Siêu nhiên dĩ bảo chân.
Trúc ly tam khúc kính,
Thôn xá nhất nhàn nhân.
Thảo kết đình tiền thụ,
Chư tăng tịch thượng trần.
Bất tham kim khí địa,
Viên ái hạnh lâm xuân.

Trịnh có hai con giai là Như và Cận. Như làm lang-trung, Cận làm phò-mã đô-úy.

Mộ Trịnh-Hoài-Đức đã được trường Bác-Cổ Hà-nội thừa-nhận và trông coi theo nghị-định quan Toàn-quyền số 1189 ngày 24 Février 1938.

NGUYỄN TRIỆU

(1) Xem tiểu sử cụ Võ ở Tri tân số 1 trang thứ 7.
(2) Nguyễn Vương đây tức là vua Gia Long sau này.
(3) Xem Tri tân số 6 trang 15.
(4) Trích trong « Cần-trai thi tập »

Từ số này, Tri-Tân ra ngày thứ sáu hằng tuần

Để tiện việc in và phát hành, Tri-Tân từ nay, hằng tuần, ra vào ngày thứ sáu. Vì vậy, số 7 phải lùi lại, để ra nhằm ngày 18 juillet 1941. Xin các bạn đọc thân yêu lượng thứ cho. Đa tạ. — Ty Trị-Sự.

Cải chính

T. T. số 6, trang 1 (bìa) ; « học-giả », sửa là « *học giả* » ; trang 7, cột 1, giòng 8, (bài Vương Duy) : thừa một chữ « sơn » ; cột 2, giòng 16 (cùng bài ấy) : « rầu rầu sống », sửa là « *mơn mởn mọc* ».

T. T. số 5, trang 6, cột 3, bài « Nguyễn-Duy » : Đồn Kỳ-hoà, sửa là Đồn *Chí*-hoà.

Đón xem số sau :

Một bài về TRƯƠNG-VĨNH-KÝ, của Lê-Thanh
Chuyện thơ, của Trúc-Khê
Vương-Bột với bài « Đằng-Vương các » của Hoa-Bằng

Cùng các nhà đại-lý

Bản báo xét sổ lại, còn nhiều đại lý chưa làm relevé, vậy tiếp được số báo này, mong các ngài làm ngay relevé gửi tiền về giả cho. BÁO SỐ 5, nếu còn thừa xin cũng gửi về trả cho, cứ dán 1 xu 5 tờ.

Tin vắn hàng tuần

Quốc-tế

Tại Syrie, ngày 12 juillet, Anh Pháp đã tắt tiếng súng. Hai bên đã ký Hiệp ước đình-chiến.

Đức đã đem hết lực-lượng đánh vào đường Staline. Quân Đức có tất cả 250 sư-đoàn, nghĩa là năm triệu người. Nga nói đã làm thiệt ngót một triệu người (Đức cũng nói giết và bắt một triệu quân Nga), quân số của Nga cũng tương-đương.

Sau ba tuần lễ chiến-tranh và 8 ngày kịch-chiến, quân Đức lại thắng quân Nga một trận rất lớn, và tiến tới gần Moscou, Leningrad và Kiev, ba thủ-đô của Nga. Mấy đạo quân Nga nữa lại sắp bị vây, phòng-tuyến Staline lại bị chọc thủng ở nhiều quãng. Anh và Nga đã ký hiệp-ước với nhau. Tin Mỹ báo quân Đức chỉ còn cách Moscou có 200 cây số, và Chánh-phủ Nga đã sửa soạn dời đi nơi khác.

Nam-dương quần-đảo sắp lập một đạo quân viễn-chinh để phái sang Âu-châu.

Các nhà sản-xuất máy bay ở Mỹ sẽ chung vốn để cung cho Hoa-kỳ và Anh một đội máy bay oanh-tạc tốc-lực từ xưa tới nay vô-địch. Mỗi tháng, sản xuất 500 chiếc.

Nhiều thủy-quân Mỹ đã tới một hải-cảng Anh, chia giữ sứ-quán Hoa kỳ và giao-thông giữa các cơ-quan Mỹ ở Luân-đôn nhân-viên hồng-thập-tự Mỹ cũng cùng tới Anh với các thủy-quân.

Anh đem thêm nhiều quân đến đóng các nơi căn-cứ ở Vịnh Persique, — hình như định chiếm Aband là hải-cảng sản xuất dầu ở xứ Irak.

Tại Croatie, Chính-phủ hô-hào dân-chúng đầu quân đánh Nga, vì Nga sửa soạn tràn xuống miền Đông-tây Âu-châu và Ba-nhĩ-Cán.

Ông Lindberg diễn-thuyết tại Hoa-Kỳ, đại-ý muốn Hoa-kỳ tự-vệ, giữ Tây-bán-cầu hòa-bình và phản đối việc kết-liễu với Nga-sô-Viết.

Đại-biểu Pháp Bénoist-Méchin đã hội-kiến cùng ông Ismet Inonu nước Thổ tại Ankara để kết liên hai nước Pháp Thổ.

Richie Lewis, người Mễ-tây-cơ, đã giựt giải quán-quân hoàn-cầu về môn võ đánh nặng.

Mới khám-phá được một tổ Trinh-thám chính-trị có hại tới cuộc trị-an tại Jurich xứ Thụy-sĩ : 90 người bị bắt.

3 juillet, tại Bá-linh, cử-hành lễ duyệt-y bản hiệp-ước thân-thiện giữa Đức-Thổ.

Thành Debra-Fabor ở Á đã đầu hàng. Một phái-bộ quân-sự Anh đã qua Stamboul (Thổ) để sang Nga.

Quân Thổ tập trận gần Stamboul ngày và đêm.

Hội đồng tư-nghị Nhật-bản, do Nhật Hoàng chủ-tọa, đã duyệt-y thương-ước Pháp Nhật (về sứ Đông-Dương)

Tại Hoa-Kỳ, đương có phong-trào yêu-cầu Chính-phủ tham-chiến, nhân cơ-hội Đức đương bận đánh Nga.

Tự-Pháp tổng-trưởng Tây-ban-nha ân xá 161 chính-trị-phạm.

Theo tin báo Popolo d'Italia tại Đông-kinh, Nga và Hoa Kỳ sẽ ký hiệp-ước giao cho Hoa-kỳ miền Kamchatka và duyên-hải từ Vladivosfock (Hải-sâm-uy) và Nikolaievsk, Hoa-kỳ sẽ đóng quân tại các nơi đó để phòng thủ Tây-bán-cầu.

Hoa kỳ đã phái quân đội đến đóng tại đảo Islande phía bắc nước Anh.

Đông-Dương

Từ 22 đến 29 juin, đức Bảo-Đại ngự trên tuần-dương-hạm Charner đậu tại Nha-trang, để xem các cuộc biểu-diễn của các chiến-hạm, thủy-phi-cơ và tàu ngầm từ Nha-trang vào đến Vịnh Cam-ranh. Trong các cuộc biểu-diễn này, một chiếc tàu bay bị nạn với một phi-công trẻ tuổi thiệt mạng.

Theo chính-sách mới của Chính-phủ Pháp, trong các công-sở Đông Dương đã trừng-giới nhiều các viên chức Pháp, Nam. Tới nay đã thi-hành 130 khuyến-trừng.

Tại Luang Prabang, đã cử hành lễ thiêu sác hoàng-thúc Fia Ratoavong, chú vua Sisavang Vong, thọ 85 tuổi.

Các công ty vẫn sản xuất đủ diêm cho công chúng dùng, và ta không nên lo thiếu diêm vì các nguyên-liệu làm diêm, tự Đông-dương có thể cung-cấp đủ được.

Phủ-Lỵ Hà-cối bị ngập lụt dân vùng này hại tới 10,000p

Thống-chế PÉTAIN đã nói :

« Chỉ có sự làm-việc và tài-« năng mới là nền-tảng sau « này của việc phân đẳng-cấp « trong nước Pháp ».

Tên các vị đã giả tiền báo

(Tiếp theo số trước)

Cụ Mai trung Các	Kiến An	5 p.	50
Ô. Trần-văn-Thuần	Laokay	5.	50
Vũ trọng Khải	Hanoi	5.	50
Trịnh văn Cương	—	5.	50
Nguyễn Tảo	—	5.	50
Nguyễn quang Oanh	—	5.	50
Nguyễn sỹ Túc	Haipheng	5.	50
Ng. đức Thoan	—	5.	50
Lương văn Phùng	—	5.	50
Nguyễn hữu Viên	—	5.	50
Nguyễn đức Tạo	—	5.	50
Lê văn Lữ	—	5.	50
Hoàng văn Ngọc	—	5.	50
Trần duy Phong	Hongay	5.	50
Tam-Anh	Haiphòng	5.	16
Phan văn Hòa	Phủ lý	1.	50
Lê nguyên Mai	—	1.	50
Nguyễn văn Hội	—	1.	50
Ng. mạnh Chương	—	1.	50
Vũ văn Lâm	—	1.	50
Ngô đức Khắc	—	1.	50
Trần ngọc Oánh	—	1.	50
Bùi trọng nga	—	1.	50
Từ diễn Chung	—	2.	80
Cercle Ha châu	—	5.	50
Trần văn Chung	Kim Bảng	5.	50
Đặng văn Tế	Yên Đồ	5.	50
Trần văn Khánh	Hanoi	5.	50
Thăng Bình	Cao lãnh	3.	00
Minh-Sơn	Bêntre	4.	21
Nguyễn văn Cứng	Trà Vinh	2.	80
Minh Hoà bình		1.	50

(Còn nhiều nữa)

Công-cuộc cải-cách hải-quân trong vòng nửa thế - kỷ

TA sẽ nhận thấy thủy-quân trong vòng 50 năm nay đã tiến được một chặng khá dài, nếu ta được thăm một vài chiếc tàu cổ như chiếc thiết-giáp-hạm *Mikasa*, kỳ-hạm của Đô-đốc *Togo* trong trận Đối-Mã (*Tsou Shima*), hiện nay dân Nhật vẫn cung-kính giữ-gìn ; nếu ta được quan-sát chiếc tuần-dương hạm *Sydney* đã đánh chìm tàu-ô Đức *Emden* gần đảo Cocos hồi Âu-chiến, bây giờ còn đậu tại bến *Melbourne* như nhắc cho dân Úc-châu cái chiến-công oanh-liệt dạo nào ; nếu ta lại được đặt chân lên chiếc *Richelieu* của Pháp hoặc chiếc *Southampton* của Anh. Ta phải khâm-phục cái óc sáng-chế của các kỹ-sư hàng-hải đã không chịu đua kém khi các tay chuyên-môn của lục, không-quân đem trình-bày biết bao chiến-cụ tối-tân trên võ-đài thế-giới.

Vấn-đề mà ta cần phải hiểu rõ là trong vòng nửa thế-kỷ, hải-quân các nước trên hoàn-cầu đã cải-cách ra sao và, trên các chiến hạm ngày nay, từ thế thủ đến thế công, đã thêm được những gì mới lạ.

Điều nhận xét đầu tiên là các chiến-hạm thời xưa kém phần đồ-sộ : Chiều dài ít khi quá 190 thước, trọng-tải không ngoài 3 vạn tấn. Sở dĩ như vậy là vì các nhà kỹ-sư không dám đặt tính «quá bạo» và cho rằng những tòa thành sắt từ 3 vạn tấn trở lên khó lòng hạ thủy được. Tàu đã không được to, dáng tàu (silhouette) lại kém bề mỹ-thuật. Mũi tàu (étrave) hoặc xuống thẳng, hoặc chìa ra (éperon), nên không lợi cho tốc-độ. Thành tàu cao lênh-nghênh trên mặt nước, chi chít những thang, những tầng, khiến khi lâm-trận dễ bị trúng đạn trái-phá. Ống khói có khi đến 4, 5 chiếc, cao chót-vót, thật là một cái đích rất dễ ngắm cho địch quân.

Ngày nay khác hẳn : Mũi tàu xuống thuôn-thuôn, những tầng cao lênh-nghênh (superstructures) đều bỏ đi hết. Ống khói rút bớt đi, có khi hai buồng máy chung một ống. Chiến-hạm vừa dài vừa thấp, nên tốc-độ vì đó mà thêm lên. Với những máy 10 vạn mã-lực đốt bằng mazout, các tuần-dương-hạm tối-tân có thể chạy được bảy, tám mươi cây số một giờ, đường kính hoạt-động gấp đôi ngày trước. Thật trái hẳn với những tàu kiểu cũ, đốt bằng than, vừa bụi-bặm, vừa cồng-kềnh, khó cho sự vận-tải.

Về vấn-đề bọc thép ? các tàu thời xưa lại kém lắm ! Vỏ không dày quá 30 phân, thép lại không phải đẳng thật tốt. Một chiếc chiến-hạm thời trước khó lòng chịu nổi một loạt đạn một tấn có sức phá-hoại ghê-gớm của chiếc *Rodney* hoặc *Jean Bart* ngày nay. Vì súng đại-bác mỗi ngày một mạnh, nên cách bọc tàu mấy năm gần đây có thể gọi là hoàn-toàn được.

Đối-phó với đạn trái-phá bắn bổng từ cao rơi xuống, hoặc các quả không-lôi của phi-cơ, chiến-hạm hạng nặng đã có 2 tầng boong thép rất dày (double pont blindé), phá vỡ tầng nọ, còn tầng kia. Chịu đạn bắn ngang, hoặc ngư-lôi của tàu ngầm, các chiến-hạm đã có đai thép dày tới 40 phân, các ngăn chia làm nhiều phòng không để nước thấm qua (cloisons étanches) và những chất như keo (cofferdam) để hàn các lỗ hổng. Ấy là chưa nói đến sức chịu đạn bền-bỉ của những tấm thép riêng, chế tạo rất công-phu (acier harveyé).

Trong hồi Nga - Nhật chiến-tranh, chiếc chiến-hạm Nga Osliabia trúng 2 viên trái phá 305 li vào chỗ đai thép, tức thì chìm ngay. Trái lại, một chiếc chiến-hạm hạng 35.000 tấn bây giờ có thể một lúc chịu ba, bốn quả ngư lôi mà vẫn nổi để đủ sức về nơi căn-cứ.

Nói về thế công, các chiến-hạm ngày nay tăng thêm sức chiến-đấu vì đã được cải-cách nhiều. Những sự thay đổi, ta có thể kể ra như sau đây :

1 Cỡ súng to hơn (augmentation du calibre) hiện nay đã tinh đến cỡ ngoại khổ 406 li, vì thế nên các trái phá bắn rất xa và rất mạnh. Ngày xưa, chiếc thiết-giáp hạm to nhất kiểu Dreadnought chỉ mang có súng 305 li thôi.

2 Các cỡ súng bây giờ không có nhiều hạng như trước (simplification des calibres). Các chiến-đấu - hạm hồi Âu - chiến mang đến 4, 5 thứ súng khác nhau. Chiếc thiết-giáp-hạm *Bouvet* hoặc *Suffren* mang nào súng 305 li, 294 li, 164 li, 75 li. Thật là phiền-phức cho sự vận-tải đạn-dược. Những tuần dương hạm như kiểu *Ernestrenan* mang nào súng 194, nào súng 140. Ngày nay trên các chiến-đấu-hạm, các súng chính (artillerie principale) chỉ có 1 hạng, hoặc 406 li, 381 li, hay 356 li. Các súng phụ (artillerie secondaire) gồm có 2, 3 chục súng cùng cỡ nòng 127 li, 138 li, 140 và 152 li.

3· Các súng không đặt rải-rác trên tàu (groupement des pièces). Ngày xưa, mỗi một lầu súng mang đến 2 khẩu đại-bác là cùng, thường thường chỉ mang có 1. Chiếc tuần-dương - hạm *Emden* hồi Âu-chiến mang 10 đại-bác 105 li đặt làm 10 chỗ, một khẩu đằng mũi, một khẩu đằng lái, còn 8 khẩu chia ra hai bên sườn.

Các tuần-dương-hạm ngày nay đều mang những pháo-đài 2 hoặc ba đại-bác (tourelle triple). Như thế không những khi giáp trận, sức bắn phá (puissance de feu) đã mạnh vì dùng được hết cả số đại-bác, không khẩu nào bị che lấp, mà sự chỉ-huy cũng dễ dàng nữa.

Nói đến sức bắn-phá, ta cũng nên nhắc qua : các tuần-dương-hạm bây giờ mang súng 203 li đối với 152 li thời xưa ; các khu-trục-hạm hoặc tàu ngầm đã mang tới súng 138 li và 140 li trong khi các tàu cùng kiểu hồi Âu-chiến chỉ mang có một vài khẩu súng cỡ 102 li và 75 li thôi.

4· Các cơ-quan chỉ-huy thu vào một cơ-quan chính (centralisation du tir). Hồi đô-đốc *Togo* đánh tan hạm-đội của tướng *Rotjesvensky*, mỗi lầu súng đều có máy *ngắm riêng (télémètre autonome)* và đài chỉ-huy cũng như là một lầu súng, chứ không thành bẩn một cơ-quan trung-ương ngắm, tính và phát hiệu-lệnh. Vì sự «độc-lập» của các pháo-đài, nên những loạt đạn bắn (salve) thành ra rời-rạc và không có kết-quả hay.

Ngày nay, cơ-quan chỉ-huy ở trong lầu cao chót vót (château) thay vào chiếc cột sắt mảnh-khảnh ngày trước (mât militaire) hoặc chiếc cột buồm ba chân (mât tripode) hiện thời vẫn còn thấy trên nhiều chiến-hạm. Cơ-quan đó nhận xét tàu địch, tính tầm súng cao, thấp, xa, gần, sau cùng phát lệnh xuống các pháo-đài : các sĩ-quan trong pháo-đài cứ việc nhìn các kim đồng hồ trong lầu súng mà điều khiển đại-bác. Chỉ trừ khi nào lầu chỉ-huy bị trúng đạn, các mệnh lệnh không phát ra được nữa, thì các pháo đài mới phải dùng đến các ống viễn-kính riêng Sự cải cách này đã đem cho hải-quân nhiều kết quả mĩ-mãn. Đạn bắn không phí-phạm như trước và mỗi khi một loạt trái phá trúng đích, thì sức phá-hoại ghê-gớm gấp mấy những trận đánh ngày xưa.

Nói về thế công, ta lại nên nhắc đến sự xuất hiện của máy bay trên mặt bể : Không kể những hàng - không mẫu-hạm, một kiểu chiến-hạm tối-tân mang từ 30 đến 100 phi-cơ, rất quan trọng trong các trận thủy-chiến, các chiến-hạm ngày nay thường thường mang từ 1 đến 4 chiếc phi-cơ : dùng vào việc thám-thính và, lúc cần, có thể hoạt-động đánh tàu địch bằng súng hoặc bằng bom. Phi cơ vừa xuất hiện được ít lâu, thì trên các chiến - hạm đã thấy tua tủa những nòng súng cao-xạ. Các đại-bác 37 hoặc 75 ngày trước, bắn vừa chậm, vừa yếu, đã nhường chỗ cho những súng bắn xa (canon à tir tendu) từ 102 đến 152 li, và các súng nhiều nòng (multitubes) để đối-phó với các phi-cơ liệng thấp.

●

Năm mươi năm qua, thủy-quân đã hoàn-toàn đổi mới. Nhưng nghĩ cho cùng, cái chết của thủy-tướng *Spee* tại *Fakland* hồi Âu-chiến khi chiếc *Scharnhorst* bị đánh chìm, cái chết của đô-đốc *Craddock* trong trận *Coronel* cũng không « cổ » hơn hoặc kém vẻ-vang hơn cái chết của đô-đốc *Holland* chỉ-huy chiếc *Hood* hay cái chết của tướng *Luetsons* coi tàu *Bismarck* trong trận kịch chiến *Groenland*.

NGUYỄN-HUYỀN-TĨNH

Chủ-nghĩa Monroë

Tiếp theo trang 11

xung-đột với các xứ Nam-Mỹ : Anh, Đức, Ý vào năm 1902, Pháp vào năm 1908.

●

Chủ nghĩa Monroe với cuộc Âu-chiến 1914-1918. — Hoa-Kỳ bắt-buộc phải tham-dự vào cuộc chiến-tranh trước là vì lo nếu để yên cho Anh-Pháp thua, thì chính Hoa-Kỳ cũng sẽ bị Đức uy-hiếp và cũng do những cuộc biến-động trong nước gây nên bởi đại-sứ Đức ở Hoa-Kỳ bấy giờ là bá tước Bernstorf với họn tay sai Von Papen, Boy Ed và một ít chính-khách Mỹ thân Đức, rất có thế-lực.

Hoa-Kỳ dự chiến như vậy, mới thấy thì tưởng như trái với chủ-nghĩa Monroë, nhưng thực ra lại rất hợp, rất theo đúng những di-ngôn của các tổng-thống Washington và Jefferson là chống lại với hết thảy các mưu đồ bá-chủ của các đế quốc.

●

Chủ-nghĩa Monroe với cuộc Âu-chiến hiện thời. — Cũng như cuộc Âu-chiến trước, Hoa-Kỳ cần phải dự chiến, mà có lẽ còn cần hơn lần trước nhiều nữa. Vì lần này, Pháp đã đình chiến, còn một mình Anh chống nhau với Đức. Nếu lần này Hoa-Kỳ không dự chiến, đánh Đức ngay mà để Anh thua, thì không những Hoa-Kỳ bị Đức uy-hiếp, lại còn bị nhiều cường-quốc khác uy hiếp nữa. Hiện nay các chính-khách Hoa-Kỳ đương hô-hào chính-phủ tham-chiến. Như vậy, chắc chỉ trong một ngày rất gần, vì lẽ sống còn, Hoa-Kỳ sẽ dự chiến Mà dự chiến lần này, cũng như lần trước, Hoa-Kỳ cũng không làm sai chủ-nghĩa Monroe.

LINH QUANG

Một thiên-tai lớn cách nay 60 năm

Trận bão 13, tháng 8, năm Tân - tị (1881)

NGÀY NAY, mỗi khi có bão, ai ai cũng vẫn thường nhắc đến trận bão ghê-gớm ngày 13, tháng 8, năm Tân-tị (1881) ! Cùng năm ấy, đã có động đất rồi, sau mới đến bão. Bão rất khủng-khiếp, đến nay dân Bắc-kỳ nghe các cụ kể lại, hãy còn giật mình !

Dưới đây, tôi xin kể đúng câu chuyện của cụ Cử Nguyễn đình-Trọng, người đã được mục-kích thiên-tai ấy :

Ngày 13 tháng tám, bão rất lớn. Gió thổi bay cả nóc nhà. Những cây cổ thụ đều đổ hết. Lại thêm mưa như trút cong nước.

Sáng 14 tháng tám, một bức tường Giám (Văn miếu) lở ra để lộ một cái biển đồng rộng độ 30 phân tây, dày một phân rong có khắc những chữ :

Địa đảo, thành khuynh,
Đế thất cân,
Đại sấn khẩu, tiểu sấn khẩu,
Thập bát tử tôn triều bắc - đầu.
Cửu cá phụ-nhân nhất tề tẩu.

(Chữ «*thành*» thì nghiêng ; chữ «*địa*» thì viết ngược ; chữ «*đế*» không có chữ «*cân*» ở dưới).

Các quan tỉnh thấy điềm lạ, hội đồng làm một cái hộp gỗ, để bảng ấy vào, niêm lại, đệ về Kinh.

Đến rằm tháng tám, quan Tổng-đốc sai cụ Cử Nguyễn-đình-Trọng đi các nơi khám phong tai.

Cụ với mấy tên lính, đem theo lương ăn, rồi thày trò xuống thuyền mui bồng, bắt đầu đi từ ô Đồng-lầm tức là Kim-liên bây giờ, xuống mãi đến ngã ba Thần-phù (?) gần bể.

Cụ thấy những thây người trôi như cá chết nổi, rồi thỉnh thoảng lại một cái nhà lá, gỗ trôi theo giòng nước !...

Các làng đều bị nước ngập lủm cả, trắng xóa một làn nước bạc, đôi khi nhấp - nhô điểm mấy ngọn tre xanh ngóc khỏi mặt nước độ vài thước ta.

Hết người chết, nhà, gỗ trôi lại đến các đồ tự-khí như mộc vị và ngai thờ của các tư-gia hoặc của các dân-xã nổi lềnh-bềnh trên mặt nước !

Cụ đi đến làng Đọi - đệp, thuộc phủ Lý-nhân (Hà-nam), được mục-kích một tấn thảm-kịch :

Nguyên ngày 13, làng ấy vào đám, có hát nhà tơ ở đình, dân làng đều tụ họp tế thánh, nghe hát ; không ngờ chính lúc họ đang vui-sướng ấy thì trận bão ầm ầm kéo đến, đánh đình làng đổ ụp xuống, chôn sống cả những già trẻ nhớn bé cùng mấy người con hát, chỉ từ bốn năm người đi vắng không ra đình là sống sót thôi.

Về sau, nước ra, dân làng đắp cả cái đình ấy làm mả. cứ đến 13 tháng tám là giỗ làng. Đến nay tục này vẫn hãy còn.

TIÊN-ĐÀM thuật

CHEMISETTES - TRICOTS - SLIP - MAILLOT DE BAIN
ĐỦ CÁC KIỂU, CÁC MẦU
RẤT HỢP THỜI TRANG
Mua buôn, xin hỏi hãng dệt :
PHUC - LAI
87 - 89, ROUTE DE HUÉ HANOI -- Tél. N° : 974

HỘI QUỐC LIÊN

(Tiếp theo và hết)

MỤC đích Hội Quốc-liên là săn-sóc đến việc thi-hành các hợp-ước, giữ nền hòa-bình thế-giới và hạn-chế binh lực các nước. Ngoài ra, lại tìm các phương-pháp để mưu hạnh phúc cho nhân-loại, mở-mang sự mậu dịch quốc-tế, bảo-trợ nhi-đồng tương-trợ về trí thức.

Từ ngày thành lập, Hội Quốc-Liên đã tiến-hành được nhiều việc có ảnh-hưởng rất tốt đến cuộc nhân-sinh và sự duy trì hòa bình thế giới.

Năm 1921, nước Suède tranh các đảo Aland của Phần-lan. Hội Quốc-Liên xử nước Phần-lan được quyền sở-hữu các đảo ấy.

Hội Quốc-liên đứng trung gian chia xứ Haute-Silésie cho Đức và Ba-lan.

Năm 1925, Hy-lạp và Bulgarie có cuộc xô-xát Hội Quốc-liên đứng hòa giải, dập tắt ngay được ngọn lửa chiến-tranh sắp bùng lên giữa hai nước ấy.

Hội Quốc-liên lại ngăn-ngừa được mấy cuộc chiến-tranh sắp xảy giữa xứ Bolovie và Paraguay năm 1928; giữa xứ Yougoslavie và Hongrie năm 1934.

Mấy tỉnh Dantzig Sarre, nhiều thuộc địa và lĩnh-thổ cũng do Hội Quốc-liên quản trị

Năm 1935, sau cuộc đầu phiếu của toàn thể quốc dân, Hội Quốc-liên giao tỉnh Sarre cho Đức quản nhận.

Những công cuộc tốt đẹp của Hội Quốc-liên là cái kết quả mỹ-mãn của sự thi-hành luật quốc-tế.

Bộ luật quốc-tế là công trình vĩ-đại của Hội Quốc-liên. Đem luật các nước ra so sánh, lựa lọc các điều cần thiết, chọn các nguyên tắc kinh-tế và tinh thần chung-đúc thành một khối, một tâm-hồn chung, một cái đích cho các nước theo.

Luật quốc-tế do một khối óc quốc-tế đặt ra hợp với tình-thế các nước, đem thi-hành, làm gì chẳng có kết quả tốt đẹp?

Nguyên-nhân chiến-tranh phần nhiều do vấn-đề kinh-tế gây nên. Mà vấn-đề này lại cần phải có sự hợp-tác vĩnh-viễn quốc-tế mới giải-quyết được. Cho nên Hội Quốc Liên không những có thể bài-trừ chiến-tranh bằng một quyết-nghị trọng tài, mà bằng sự tổ-chức nền kinh-tế quốc-tế, Hội lại còn có thể làm giảm hoặc trừ-tiệt những nguồn xô-xát về kinh-tế có thể sinh ra chiến-tranh.

Hội Quốc-Liên chú-trọng về vấn-đề xã-hội, liên-lạc các nước về phương-diện kinh-tế và tinh-thần, hợp-nhất các chủng-tộc, để đi tới một cái mục-đích độc nhất vô song và chân-chính là mưu hạnh-phúc nhân-loại bằng cách tương-thân, tương-ái, tương-trợ, gây nên một cảnh hòa vui êm đẹp trên đời.

Nhưng tiếc thay! mục-đích hay như thế mà không sao đạt được!

Công-việc Hội Quốc-Liên lúc đầu tuy được nhiều kết-quả mỹ-mãn, nhưng gần đây gặp nhiều trở-ngại, nên không còn một chút anh-hưởng đến cuộc hòa-bình thế-giới.

Cuộc chiến-tranh Hoa-Nhật phát-xuất từ 1932 đến 1933 kết-liễu, mà Hội Quốc-Liên không giải-quyết xong!

Năm 1935, nước Ý đem quân sang đánh nước Á ở châu Phi. Hội Quốc-Liên trừng-trị nước Ý về mặt kinh-tế, nhưng nước Ý vẫn công-nhiên chiếm nước Á là bạn đồng hội Quốc-Liên cùng Ý.

Cuộc nội-chiến Tây Ban-nha kéo giài từ 1936 đến 1939, có ngoại-quốc dúng tay vào, mà Hội Quốc-Liên không dập nổi ngọn lửa nội-chiến.

Tiếp đến cuộc Âu-chiến hiện-thời đã lan khắp Âu-châu, Bắc-Phi và miền Cận-Đông, thế mà Hội Quốc-Liên không hề hành-động một tí gì từ Septembre 1939 đến nay!

Những sự thất-bại của Hội Quốc-Liên đã làm tổn thanh-giá và quyền-lực một cơ-quan đương theo đuổi một mục-đích rất hay, rất cao thượng.

Ngày nay, Hội Quốc Liên đương thoi-thóp với cái tên Hội trên bờ hồ Genève... để chờ ngày phục-hưng...

Nhật-Nham

Đọc « Khoa cử Việt-Nam »

Tiếp theo trang 7

cho biết là ông được vào phúc-hạch. Ông chỉ đủ thời-giờ khai tên cho lại-phòng và sáng hôm sau vào phúc-hạch. Khoa ấy ông đỗ cử-nhân. Thật là kỳ thú.

Kể chuyện trên, tôi tưởng không gì hơn là đọc cả cuốn sách của ông Trần Văn Giáp ta sẽ nhận thấy cái công khảo-cứu của ông thật đã chu-đáo và mừng rằng trong lúc cần nhiều tài liệu làm văn-học-sử, quyển sách này ra đời thật đã hợp-thời.

HỀN-ĐÀM

Phóng-sự ngắn

Đồng thiếp

HÈ năm đó, chúng tôi cùng về Trình Phố — quê anh Minh — nghỉ mát, vì nơi đó gần bãi bể. Liền mấy đêm chúng tôi không sao ngủ được vì những lời bàn tán và trầm-trồ khen-ngợi của bọn người nhà anh Minh đi xem đánh đồng thiếp về.

Trí tò mò bị kích-thích đến cực-độ, chúng tôi chỉ lăn-le chờ dịp để đi xem. Thì dịp tốt đó đã đến : tối hôm ấy ở nhà bên cạnh phụ đồng !

Không đợi Minh dủ đến lần thứ hai, tôi vội-vã đi theo bạn. Tới nơi đã thấy bàn thờ lập ở một gian buồng khá rộng đầy khói hương và ánh sáng. Những mảnh gương phản chiếu ánh đèn càng làm tôn vẻ rực-rỡ của những cỗ mũ nhiều màu. Lễ vật, ngoài oản chuối, sôi gà, còn thêm mấy cái măng và một chuỗi tiền.

Lúc đó, đã tám giờ tối. Bọn đồng thiếp có ba người cùng vào làm lễ. Một người vào ngồi giữa chiếu, hai chân duỗi thẳng, hai tay buông thõng, buộc nắm lấy hai lá cờ con màu đỏ. Một mảnh vải trắng dài phủ kín đầu, mặt họ.

Hai người kia, một người gõ trống phụ và một người tay cầm nắm hương để thư phù, miệng hát những tiếng líu lô.

Mấy phút sau, người ngồi đồng lảo-đảo và ngã ngửa ra như chết, nhưng 2 tay vẫn phe phẩy 2 lá cờ. Hai lá cờ đó, theo lời bọn họ, là dấu hiệu đi đường : Mỗi khi gặp việc gì ngăn trở thì cờ ngừng phất và khi đến phần mộ thì cùng ngả xuống.

Bấy giờ nhà chủ mới viết những điều mình muốn hỏi người chết vào một lá thư, rồi đưa cho người phụ đồng. Người này mở ra thư phù một lượt, tức thì đốt ngay ở trước mặt mọi người. Sau đó hắn lại líu la líu lô hát bài *sai* bằng tiếng muông, như trước.

Vài phút sau, đồng thăng. Lúc đó là lúc tất cả mọi người — sự chủ và người đi xem — xúm quanh lại để nghe những tin-tức âm phủ.

Trước những vẻ ngạc-nhiên và thán phục của mọi người, người ngồi đồng thuật lại rất thong-thả và rõ ràng những lời của người chết nói với hắn để giả nhời bức thư hỏi vừa đốt xong. Hắn còn tả rất tỉ-mỉ và rất đúng những dáng-điệu của người chết đã ngoại 20 năm nay : Nào là ông cụ thích chơi tổ-tôm và hút thuốc lá quấn. Cả đến nét mặt vui vẻ, bộ râu ba chòm, chiếc khăn nhiễu tam giang, bộ quần áo lụa phiếu trắng cũng được tả lại rất rõ-ràng.

◆

Ngay hôm sau khi đi xem về, Minh mời luôn bọn thầy thiếp sang phụ ở nhà anh.

— Theo lời ông, người nhà ngồi đồng, có thể phụ được ? Minh hỏi thầy đồng thiếp.

— Vâng, chính thế, song đồng tân ngồi thì lâu mới đi được vì còn phải thuộc đồng đến bốn, năm đêm.

— Cũng được, miễn là ông làm cho tôi được gặp cụ tôi.

— Vâng, nhưng sợ ông yếu bóng vía, ngồi lâu nhỡ ra khê đồng thì khốn !

Ồ, như thế lại càng thú chứ sao ? Minh khôi-hài đáp lại.

Ngay buổi tối ấy, gian phòng chúng tôi đã nhường chỗ cho một ban thờ chói-lọi. Rồi, mặc ai muốn cho công việc chóng-vánh, mặc ai sợ khê đồng tìm cách ngăn cản, Minh nhất quyết tự mình ngồi đồng. Làm như thế, một phần vì muốn thỏa trí tò-mò và một phần vì cả tin ở thân-hình lực-sĩ của mình, nên Minh không hề sợ khê đồng.

Luôn một tối đầu, ba thầy thiếp thay nhau phụ khảo, bất quyết mà không sao đánh ngã được con đồng cứng cổ : Minh ! Theo lời họ, thì ít nhất là 3, 4 đêm nữa mới thuộc xong đồng.

Đêm thứ hai, thứ ba lần-lượt qua. Mọi người bắt đầu nóng ruột mà nóng ruột nhất có nhẽ lại là bọn thầy thiếp. Riêng Minh vẫn như thường. Anh lại còn rất vui-vẻ tắm-bể và ngủ xuốt ngày để lấy lại sức thức đêm.

Đến đêm thứ tư, công-việc phụ đồng vẫn uể-oải kế tiếp. Chừng nửa đêm, khi phần nhiều những người xem mỏi-mệt đã bỏ ra về, còn riêng chúng tôi với bọn thầy thiếp, họ mới mời Minh vào buồng bên để làm phép. Một lúc sau ra, anh Minh kêu mệt, nói để đến mai phụ tiếp.

Mọi người đều thu-xếp lại. Sáng hôm sau ai cũng ngạc nhiên — trừ bọn chúng tôi — khi thấy ba thầy thiếp, không kèn, không trống, biến đi mất...

Chúng tôi không ngạc-nhiên vì một lẽ rất dễ hiểu : đã biết hết mánh-khóe bịp đời của họ.

Tối hôm đó, lúc vào buồng, họ đã van lạy anh Minh mà thú thật : vì « lẽ sống » mới phải làm nghề này. Thế là bao nhiêu giả thuyết chúng tôi đặt ra đều rất đúng.

Đây mánh-khóe họ : Trước khi đến kiếm ăn một vùng nào, bọn họ phải là những tay do-thám lành nghề. Thật vậy, muốn được lòng tin của mọi người, họ phải tả cho đúng, nói cho rõ về những người quá-cố. Muốn đủ tài-liệu, lẽ tất nhiên họ phải dò xét một cách khéo léo. Ấy là chưa kể những hạng đầy tớ tay trong ở các nơi mà họ đến nữa.

Bạn đến chơi nhà người phụ đồng, nghe thấy họ nói về người chết rất đúng, song bạn còn ngần-ngại chưa thật tin. Thì đây, họ không để lỡ dịp mà thêm vào một câu này : ông thân sinh ra bạn cũng có qua chơi đó và nhắn về thăm nhà. Như thế mấy bạn chẳng

phải tìm họ về phụ ở nhà ? Tốn vài đồng bạc, được biết tin của những người thân đã quá-cố mấy ai đã chịu dửng-dưng tiếc tiền, nhất là khi cụ thân sinh ra bạn lại nhắn họ về hỏi thăm con cháu ! Đó, bạn xem, họ có sành tâm-lý-học không ?

Bạn sẽ tin họ vô cùng, khi thấy người ngồi đồng không hề đọc bức thư đốt đi mà về giả lời đúng từng li từng tí ! Không những một mình bạn, ai mà chẳng phải lạ như thế, nếu không chịu để ý một chút.

Bạn hẳn chửa quên những câu hát líu lô líu lường của người ngồi phụ sau khi hắn thư phù bức thư gửi đi. Ấy đó ! Chính hắn đã dùng tiếng lóng — hoặc tiếng mường, tiếng mán gì đó — mà báo cho người ngồi đồng biết những điều viết trong thư. Một đôi khi gặp câu hỏi tối nghĩa, đó còn là lời chỉ-dẫn những cách-thức giải đáp.

Bạn lại hỏi : « Thế còn hai lá cờ đỏ phe phẩy ??? » Vâng, nếu một đôi lần, bạn đã chung-đụng với anh em hướng-đạo, hẳn các bạn cũng chưa quên lối đánh dấu-hiệu, nói chuyện bằng cờ, bằng còi, bằng đèn của bọn họ.

Thì ở đây cũng thế. Những lá cờ phe-phẩy theo dấu « Morse » kia chỉ để đáp lại những tiếng hát mường hoặc bảo chưa hiểu rõ, hoặc muốn hỏi thêm gì.

Khi có điều nào các bạn hỏi mà họ chưa kịp dò ra, thì họ không giám bịa ra để giả nhời liều, song cứ thản-nhiên trả lời bạn là người đó đi vắng. Hay, nếu cần, họ sẽ không ngần-ngại bầy vẽ rằng dọc đường bị chán lối. Như thế, ít ra bạn lại phải tốn thêm một lễ «dọn đường». Trong khi đó, họ sẽ có đủ thì-giờ thu-thập tài-liệu mà giả lời câu bạn hỏi tối hôm qua.

Bất cứ ở đâu, họ cũng ba-hoa nói là có thể thiếp nổi người nhà tuy thực ra họ chưa hề lần nào thiếp nổi được.

Bạn muốn chính mình ngồi đồng ? Được lắm, nhưng bạn có kiên tâm chịu qua năm sáu đêm «trắng» ngồi để thuộc đồng không ? Ấy là chưa kể đến sự bận-rộn tốn-kém trong mấy hôm liền sẽ làm chau mày các bà «nội-tướng».

Nhưng nếu gặp một người nhất định ngồi đồng — như cái «ca» anh Minh mà tôi kể trên — thì rất khôn khéo, bằng dọng dọa-nạt, họ sẽ kể lại những chuyện *«khế đồng»* mà người yếu thường nguy đến tính-mệnh.

Câu chuyện ham-dọa đó đối với các cụ trong nhà bạn, sẽ có nhiều kết quả Lúc đó, bạn chẳng nên ngạc nhiên mấy, khi thấy các cụ nhất quyết không để cho bạn ngồi đồng.

Nhưng rồi sau cùng bạn sẽ thắng, nghĩa là bạn được ngồi đồng. Trước những tay ấn quyết vỗ kêu đôm-đốp và bên những tiếng trống ầm ỹ, liệu bạn có đủ sức khỏe ngồi vững mà không lảo-đảo chăng ? Thêm vào đó, còn có những mùi hương xạ, những hơi người nồng-nàn ngột-ngạt, đến nhức đầu. . Ấy là chưa nói đến một đôi khi sự táo bạo còn đưa họ đến cách dùng chloroforme di vào mũi bạn hoặc thư phù trước mặt bạn bằng «muội hồn hương» theo kiểu kiếm khách đời xưa.

Họ dùng hết mọi cách miễn sao khiến bạn ngã ra được là đủ danh-tiếng lắm rồi. Còn nếu bạn chỉ thấy mê-man mà chẳng biết gì về cõi âm thì họ cứ việc trả lời gọn thon lỏn : «Ông yếu bóng vía quá, nên không đi nổi !»

Nếu dùng qua hết mọi cách trong mấy đêm liền mà «con đồng» ranh mãnh và cứng cổ vẫn không chịu ngã gục, thì bọn «buôn thánh» buộc phải dùng đến kế cuối cùng : Vờ là để làm phép lễ tạ, họ dẫn bạn vào một gian buồng kín...

Ở đấy, những nhà tâm-lý học sành-sỏi sẽ tùy theo tính-tình của bạn mà van lạy hoặc dỗ-dành. Nếu cần, họ cũng không ngại gì tốn kém mà mua «đắt» một vài phút «mê-man giả hiệu» của bạn. Nhưng nếu xem chừng tiền-tài vô-hiệu, họ sẽ chẳng dại gì mà không dùng «nước mắt» và «gục đầu» để gợi lòng thương của bạn.

Như vậy, chắc các bạn đủ rõ chân giá-trị của bọn họ rồi...

BẢO - VÂN

Thể lệ chung cho các cổ-động-viên

Tri - Tân Tạp - Chí

Xin giả nhời chung cho các bạn đã gửi giấy về hỏi thể lệ về việc bản báo cần mỗi nơi một cổ động - viên (đã đăng ở trang 14, kỳ báo số 3).

Các bạn (trừ các bạn đã quen biết và do các nhân viên tòa báo giới thiệu không kể) ai muốn làm cổ-động-viên cần phải : gửi 2 cái ảnh 4 x 6 chụp nửa người và ký quỹ một số tiền nhiều ít tùy theo chỗ cổ-động to hay nhỏ.

Các bạn giúp việc cổ-động T. T. T. C. có thể thu tiền của các vị mua báo giải hạn ; mỗi khi thu tiền, các bạn giao cho vị ấy tờ biên lai tạm (reçu provisoire), rồi gửi số tiền đó (về sau khi trừ hoa hồng 20.% và phí tổn về Mandat) cho nhà báo cùng với tên vị mua báo, nhà báo tiếp được sẽ gửi thẳng đến vị mua báo tờ biên-lai nhất định (définitif), để hủy tờ biên-lai tạm kia đi.

Ai muốn hỏi thêm gì, xin cứ viết thư về, nhớ đính tem để có trả lời.

Ban Trị - Sự

195, Phố Hàng Bông Hanoi

ÍT DANH-TỪ MỚI

Lĩnh-sự tài-phán quyền 領事裁判權 Exterritorialité

Đó là một danh-từ thuộc môn chính-trị quốc-tế. Có khi cũng gọi là « trị ngoại tài-phán quyền ».

Ứng-dụng quyền này, lĩnh-sự được phép xét-xử những kiện-tụng hoặc án-phạm của kiều dân nước mình xảy trong tô-giới hoặc trong nước mà lĩnh-sự ấy đóng.

Các nước Âu-châu đặt lĩnh-sự ở nước nào trước nhất ?

Chính đặt ở nước Thổ-nhĩ-Kỳ trước tiên. Nguyên, trước kia, người Thổ rất coi rẻ những người Âu-châu kiều-ngụ ở nước mình. Hễ gặp có việc kiện-tụng gì, quan tòa nước Thổ không chịu xét xử chi cả. Vì vậy, bọn kiều-dân Âu-châu bất-đắc-dĩ phải chọn trong đám họ lấy một người có tư-cách, có tuổi hơn, đứng xét-xử những việc có liên-can đến người họ.

Lâu ngày công-việc càng thêm bề-bộn, họ phải xin với chính-phủ nước họ phái người sang Thổ-nhĩ-kỳ để làm việc. Người được cử sang đó tức là lĩnh-sự.

Hồi thế-kỷ 15, người Anh kiều-ngụ ở các nước Thụy-sĩ, Hà-lan, Đan-mạch và Đức vẫn để việc tài-phán thuộc quyền lĩnh-sự do chính phủ Anh phái sang, chứ không đếm-xỉa đến pháp-luật của mấy nước đó. Không bao lâu, các nước đó cho việc ấy là thương-tổn quốc-thể nhiều quá, bèn lần-lượt thu về cái quyền tài-phán. Còn lĩnh-sự Anh đóng ở đấy chỉ coi-quản công-việc thông-thương thôi. Cho nên từ đó đến nay, quyền lĩnh-sự tài-phán không thể thi hành ở Âu-châu nữa.

Nước Nhật, từ năm 1855, ký điều-ước thông-thương với nước Hà-lan, cho viên lĩnh-sự Hà-lan đóng ở Trường-kỳ có quyền tài-phán. Rồi các nước khác đi theo dấu chân của Hà-lan, cũng được hưởng ở Nhật cái quyền đó. Đến năm Minh-trị thứ 32, tức năm 1899, liệt-cường Âu-Mỹ nhận lời yêu-cầu của Nhật, phải bỏ cái quyền đó đi.

Kiểm duyệt bỏ

Nước Tàu, dưới triều Mãn-Thanh, sau 35 năm xảy việc Lâm-tắc-Từ đốt tàu thuốc phiện của người Anh (Đạo-Quang thứ 20, 1840), bị thực-hành cai quyền lĩnh-sự tài-phán (Quang-Tự nguyên niên, 1875) !

Để thừa-nhận việc ấy, Lý-hồng-Chương nhà Thanh đứng ký điều-ước với sứ-thần Anh, gọi là « Nam-kinh điều-ước ». Trong điều-ước ấy qui định rằng nhân-dân nước Anh ở Trung-hoa hễ có án-kiện tố-tụng gì đều do lĩnh-sự Anh đóng ở Tàu xét-xử cả.

Về sau, các nước khác ở Tàu, vin theo cái lệ ấy của Anh, cũng lần-lượt được hưởng quyền lĩnh-sự tài-phán. Trước sau tất cả có tới 19 nước lấy được quyền đó ở Tàu.

Sau cuộc Âu-chiến 1914-18, Tổng-thống Wilson Mỹ có đề-nghị việc bãi bỏ lĩnh-sự tài-phán quyền cho Trung-Hoa.

Vì Tàu có tham dự cuộc Âu-chiến trước, nên, sau khi phe Đồng-minh chiến thắng, hai chính-phủ Đức, Áo phải chính-thức thừa nhận việc bãi bỏ lĩnh-sự tài-phán quyền ở Trung-Hoa.

Nước Nga, khi lập thành liên-bang Sô viết, cũng tự ý bỏ quyền ấy cho Trung-Hoa.

Qua năm 1929, nước Mặc-tây-kha cũng bỏ quyền ấy ở Tàu.

Nhưng, ngoài ra, các nước khác như Ý, Bồ, Thụy-sĩ, Anh, Pháp, Thụy-điển, v. v. vẫn hưởng ở Tàu cái quyền lĩnh-sự tài-phán ấy, mặc dầu Trung-hoa nhiều lần đã lên tiếng yêu-cầu bãi bỏ đi...

T. T.

ĐÓN COI :

Chuyện thơ tình phụ

của SONG-CỐI

GIÁ BÁO

1 năm 5p.50 Nửa năm 2p.80
3 tháng 1p.50 Mỗi số 0p 12

Công sở và ngoại-quốc gấp đôi

Thư và ngân-phiếu gửi cho ông Nguyễn-tường-Phượng 349, phố Huế Hanoi

TIỂU - THUYẾT LỊCH - SỬ

BÀ QUẬN MỸ

CHU THIÊN viết

SỐ 6

TRẬN bão dữ quá làm đắm gần hết các chiến thuyền và chìm cả viên tướng anh-hùng ấy. Nay Văn Khuê lại là con vị tướng ấy à ? Thật là *tướng môn xuất tướng* ! người ta thường nói, quả không sai !

Im lặng hồi lâu, Tướng-công lại truyền hỏi :

— Sao hôm nọ ngươi lại không khai tên, bắn rồi bỏ đi ? Như thế là khinh-mạn Tướng-phủ ! Đã là kẻ thức-giả mà lại phạm tội mạn-thượng à ?

— Thưa Phủ-hạ, hôm ấy, tiểu-dân không dám dự thi vì nghĩ mình tài hèn sức mọn, nên không biên tên. Mãi sau thấy cuộc thi đã gần tan, tiểu-dân mới thử bắn chơi, không may nó lại trúng !

— Thế sao bắn rồi ngươi lại chạy?

— Thưa Phủ-hạ, lúc ấy tiểu-dân thấy công-chúng hò reo ầm-ỹ quá, tiểu-dân sợ đắc tội, nên liền trốn ngay. Sau nghĩ lại thì đã muộn...

Kể những nhời cung-khai của Văn-Khuê như thế, người ta vẫn còn cho là thiếu vẻ kính-cẩn ; nhưng với chàng, đã là quá quy-lụy rồi. Giá lúc bình-thường thì không khi nào chàng chịu nhẫn-nhục nằm ép dưới thềm lâu như vậy, chàng đã đứng ngay người mà cãi lý rất rõ giỏi. Đây thì khác. Đây, lúc gần kề cái chết, sự kinh-hoảng đã làm mất lý-trí ở chàng. Chàng chỉ biết đáp những câu hỏi, như cái máy, người ta bảo sao, chàng theo vậy.

Chàng đang phân-vân đợi người ta hỏi nữa, thì nghe có tiếng truyền :

— Giờ ta cho ngươi đứng dạy. Pháp-trường là nơi diễn-võ tiện đủ mọi lối cho ngươi trổ tài. Bằng ngươi quả là tay võ-nghệ giỏi có thể giúp ích cho quốc-gia, ta tất trọng thưởng. Nhược bằng ngươi chỉ biết qua mấy ngón cung, rồi cậy tài ngạo-mạn và lừa dối Thượng-ty, thì cái tội ấy ta quyết không dung thứ !

— Dạ !

Bùi-văn-Khuê liền đứng phắt dậy. Chàng mừng quá. Thật là không ngờ, phải, chàng không ngờ, việc lại quay chiều chóng như vậy. Chàng không kịp nghĩ nữa. Hăm-hở như người sắp chết đuối vớ được cọc, chàng nhảy bổ ngay xuống Pháp-trường để biểu diễn võ nghệ. Đầu tiên là cuộc « *kỵ-sạ* », nghĩa là vừa phi ngựa vừa bắn. Ở giữa bãi cỏ đã đặt một cái hình-nhân bằng rơm trên một con voi gỗ. Người ta dắt ngựa đến và đưa cung tên cho chàng. Tức thì chàng nhảy lên ngựa, phi như bay, vòng quanh Pháp-trường, chốc chốc lại thấy vùn-vụt cái tên phập vào hình nhân. Phi được mười vòng, hai túi tên đã hết, chàng ghìm cương ngựa dừng lại giữa những tiếng hoan-hô và vỗ tay của mọi người. Không sa một chiếc tên nào. Cái hình nhân bị tên cắm tua-tủa như con dím rũ lông.

Thứ hai đến cuộc đấu kiếm. Vì không có địch-thủ, nên chàng chỉ múa các bài đấu : Bài « *trung-hư* », vun-vút tròn xoe, lên xuống nhịp nhàng, loang-loáng như chớp giật ! Người ngoài chỉ còn thấy mờ mờ một bóng tròn ! Này bài « *nhạn hàng* » nhẹ nhàng uyển-truyền, hoành-hành như đàn nhạn đang bay ! Bài « *thiên-tinh* » chạy vút thẳng dài như sao sa, nhanh như chớp mà mờ mờ như khói ! Rồi đến bài « *liên châu* », « *ngư rược* » và « *yến ngnyệt* ».

Tiếng hoan-hô vang giời không ngớt. Người đứng xem quanh Pháp-trường mỗi lúc một thêm đông.

Tiếp đến cuộc múa gậy. Một cái gậy hai đầu bịt bạc vừa trao sang tay chàng, chàng chống gậy xuống, dún mình một cái, rồi vun-vút bay múa như biến vào không-trung ! Ở ngoài chỉ còn nghe thấy tiếng vù vù và thỉnh thoảng tiếng đầu gậy kệch-kệch nện xuống đất !

Hết cuộc múa, những tràng pháo tay và tiếng hoan-hô vừa dứt, Văn Khuê được mời lên hầu, ngồi vào cái phương kỷ bằng gỗ trắc đối diện với các quan. Thảy đều tỏ lời khen ngợi.

Nguyễn Tướng-Công ban chén hương-trà cho chàng rồi hỏi chuyện chàng một cách ân-cần và từ tốn hơn trước :

— Các lối cung kiếm tráng-sĩ thao-luyện và sử dụng đều đã tinh-tường và thành-thực cả. Chắc binh thư, binh pháp đọc đã nhiều, ta không cần bàn luận. Nay ta muốn hỏi tráng-sĩ về thực sự, xem có ý nghĩ gì hay về chiến-pháp không ? Ví dụ có một viên tướng với một số ít quân cắm trại ở chân một đồi cao gần bờ sông, cách sông lại có một dãy đồi nữa. Bỗng bất ngờ, có đại-đội quân địch nhiều gấp mười qua đấy. Toán quân đến đột ngột quá, bên này chưa kịp dự phòng, mà chỉ còn cách có độ vài mươi dặm. Vậy tráng-sĩ bảo viên tướng ấy nên quyết định thế nào ? Đánh hay lùi ? Nên nhớ rằng tan số quân vô-ích và dại-dột là một tội nặng !

Chờ Tướng-Công nói hết, Bùi-văn-Khuê kính cẩn đáp ngay :

— Thưa Phủ-hạ và liệt vị các-hạ, việc dùng binh không thể nào nói trước được, nó phải chế biến theo *địa thế*, *thời cơ* và *lòng người*. Nhưng đây, Phủ-hạ đã hỏi, tiểu-dân cũng xin theo *Kinh* mà bày

thiền kiến : Đại quân đột ngột tiến đến kia chắc là quân đi đánh hay quân đi cứu-viện, khí thế đương kiêu, và đi xa đương nhọc. Vậy viên tướng kia *phải đánh*. Vì trong Binh-pháp đã nói « *Dĩ dật đãi lao* » (Lấy sự thư-rỗi mà đợi bên mệt nhọc) rất dễ thành công. Nhưng phải bày trận thế nào ? Phải chia quân ra làm hai toán : một toán sang qua sông, chiếm đồi núp sẵn ; một toán ẩn vào làng ven sông. Còn một ít quân để ở lại, đợi khi quân địch đến thì ta chạy qua sông. Quân địch thấy thế chắc đuổi theo và vội sang sông. Khi chúng đã sang quá nửa, bên này ta xô quân ra đánh cắt đứt làm đôi, và phá rã hậu-quân. Tiền-quân bị quân ta trên đồi đánh xuống, không trở về cứu được. Ở đây ta lại thực hành được câu trong Binh-pháp : « Hiền tả cao nhân thắng ». Tiền hậu quân đã rối loạn, ta thừa thế tràn phá có thể được lợi nhiều... Như thế là « *Nhất phu cứ kiểm, vạn quân nan địch* ».

Chàng nói đến đấy ngừng lại. *Khiêm-Vương và Nguyễn-Tướng-công* gật-gù tỏ ý bằng lòng. Các quan đều khen chàng cao-kiến.

◆

Một hôm vào thượng tuần tháng mười, trong Tướng Phủ mở đại tiệc : tinh kỳ phất-phới, nhã-nhạc du-dương. Tất cả các đại quan trong Triều ngoài Lộ đều về chúc-tụng Nguyễn Tướng-công và mừng Bạch *Lan quận-chúa* đẹp duyên cùng Bùi văn-Khuê vừa mới được đặc cách phong Phiêu-kỵ Đại-tướng quân. Đáng lẽ theo như luật Hồng-đức ban-hành từ đời vua Lê Thánh-Tôn mà thời ấy vẫn còn noi theo, thì trước hết phải mối-lái định thân, đi lại sính lễ ba bốn năm, rồi bên nhà giai mới được chọn ngày rước dâu, ngày hôm sau, cô dâu mới được đến chào cha mẹ chồng, ngày thứ ba đi lễ từ-đường. Nhưng đây là đám cưới đặc-biệt giữa đôi lứa khác thường. Vả, đương lúc quốc-gia cần dùng nhân-tài, nên sau cuộc trổ tài ở Quảng-văn-đình, chọn được ngày lành là lễ cưới cử-hành ngay rất long-trọng và mọi việc xếp đặt xong cả vào một ngày.

Xuốt cả ngày bận-rộn tiếp quan khách, đến chiều tối hai vợ chồng, Bùi-văn-Khuê và Bạch-y-nương mới *cùng nhau họp mặt lần thứ nhất* trong khuê-phòng trang-hoàng cực-kỳ lịch-sự.. Chén rượu hợp-cẩn đượm vui trong hương trầm ngào-ngạt, đôi bạn đủ sắc tài nhìn nhau say-sưa với tình yêu thương không bờ-bến, với hứng-thú thần-tiên đang tràn ngập tâm-hồn ! Đôi bên cùng nhau trao đổi nỗi-niềm tâm-sự:

Bạch-y nương tươi cười âu-yếm trách yêu chồng :

— Tướng-quân tệ quá ! Hôm thi bắn làm thiếp tức chết đi được. Nhưng sau nghĩ kỹ lại, thiếp đồ cho « *cao tài tất kiêu* », nên cũng bớt giận.

(*Còn nữa*)

CHU-THIÊN

Nguyễn-Trường-Tộ học ở đâu ?

Tiếp theo trang 4

cha là Nguyễn-Quốc-Thư, rồi đến ông Tú Giai, ông Cống Hựu và ông huyện Địa-linh đã giỏi rồi, ông mới theo các giáo-sĩ Gia-Tô đi du-lịch ngoại-quốc, hoặc sang Hương-cảng là nơi các giáo-sĩ thường tụ-tập để chờ vào Trung-hoa, Nhật-bản hay sang Việt-Nam, hoặc sang Pê-năng là nơi đào luyện các giáo-sĩ người Đông-phương. Khi ở Hương-cảng, chắc ông được đọc nhiều tân-thư của người Tàu nhất là những sách về khoa học và chính-trị-học, đó tức là ông đi « *học khôn của thiên-hạ* » vậy.

Sau khi du-lịch ít năm, ông trở về quê, được giám-mục Gauthier mời làm giáo-sư dạy chữ hán ở trường Nhà Chung. Kịp đến khi có lịnh cấm đạo, ông trốn đi, rồi sang Pháp, đó tức là «*qua sông vượt bể để giữ lấy thiên-chân* » vậy.

Nguyễn-Trường-Tộ học rộng nhưng viết và nói tiếng pháp không thạo lắm, vì ông không chuyên học chữ pháp ở Pê-năng như các ông Trương-*Vĩnh-Ký và Nguyễn-Hoằng. Bởi* thế, ông không khi nào làm thông ngôn. Mà khi giúp việc cho Súy-phủ thì chỉ làm việc từ-hàn (lettré) cũng như Tôn-thọ-Tường. Mỗi khi triều-đình cần dùng người thông-ngôn thì Nguyễn-trường-Tộ cứ giới-thiệu Nguyễn-*Hoằng* (linh-mục Hoằng) chứ tự mình không khi nào đương việc ấy.

●

Tôi nghe nhiều nhà lão-thành nói với rằng Nguyễn-trường-Tộ khi ở tây về (?), tại Hương-cảng có gặp Y-đằng-Bác-văn là một nhà công-thần duy-tân của nước Nhật-bản. Khi truyện trò xong, Y-đằng phục tài Nguyễn-trường-Tộ mà nói rằng : «*Kẻ tài trí thì ông hơn tôi nhiều, nhưng cứ tình thế hai nước ta, thì tôi sẽ thành công dễ-dàng mà ông thì sẽ hoàn toàn thất bại*». Câu chuyện ấy có thực không ? Có người lại quả-quyết với tôi rằng trong tủ sách nhà cụ Đặng-văn-Thụy ở Phủ-Diễn có một quyển tạp-ký, cụ chép cả câu bút đàm của hai người. Tôi đã nhờ con cụ Đặng-văn-Thụy tìm giùm quyển ấy mà chưa ra.

Các nhà thức-giả, nếu ai biết có tài liệu gì gỡ được manh-mối câu chuyện ấy, thì xin giúp tôi, tôi bết lòng cảm tạ.

ĐÀO-DUY-ANH

Mới xuất bản

MANUEL
de
CONVERSATION
en français et Annamite
của
MỄ-DƯƠNG
Cựu giáo viên

Sách dạy nói chuyện tiếng Pháp cốt dùng cho người Nam học nói chuyện tiếng Pháp hay những người ngoại quốc biết tiếng Pháp học nói truyện tiếng Nam

Đủ các câu cần biết của hầu khắp các nhân vật trong các giới

Giá 0p.20, cước thường 0p 06 gửi bằng tem (cò) cũng được cho hiệu
ĐỒNG-
195 phố H Hanoi

Nguyễn đình Liên
Maison de Confiance
Objets d'art anciens et modernes
108, Rue Jules Ferry — Hanoi

SAIGON
12, Rue Sabourain
Tổng phát hành
TRI TÂN TẠP CHÍ
Tiệm sách : **NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM**
Bán báo sách Bắc

THOÁI-NHIỆT-TÁN HỒNG-KHÊ

Cảm, sốt, nhức đầu, đau sương đau mình, trẻ con người lớn chỉ uống một gói Thoái-Nhiệt-Tán hiệu Phật 12 tay giá 0p.10, 5 phút ra mồ hôi khỏi hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sích bệch đái buốt) uống đủ các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng-Khê số 60 giá 1p.00 uống khỏi và một hộp thuốc Ninh-Khôn Hoàn Hồng-Khê giá 1p.50 đồ vào cửa mình là khỏi rứt. Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều máu sấu uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-Khê (0p.50 một hộp) kinh đều huyết tốt ngay.

THUỐC « CAI HỒNG-KHÊ »

Không chộn lẫn chất thuốc phiện (nhà đoan đã phân chất), nên ai ai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 0p 20 thuốc cai là đủ vẫn đi làm việc như thường. thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai.

THUỐC PHONG TÌNH HỒNG-KHÊ

Giây thép buộc ngang giời. Thuốc Hồng-Khê chữa người lẳng lơ ! Hai câu sấm này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì ai bị lậu không cứ mới hay kinh-niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p 60 cũng rứt nọc, ai bị bệnh giang mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi rứt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục, nên khắp nơi đâu đâu cũng biết tiếng.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Tổng cục : **75 Phố Hàng Bồ.** *Chi nhánh* **88 Phố Huế Hanoi và đại-lý các nơi.**
Có biếu sách GIA-ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỆT CẨM-LANG để phòng thân và trị bệnh

Imp. spéciale du Tri Tân Administrateur - Gérant : Dương-tự-Quán